

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số *246*/BC-BNV

Hà Nội, ngày *12* tháng 7 năm 2013

## **BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai thực hiện giai đoạn I Dự án thí điểm  
tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm  
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 63 huyện nghèo**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ngày 26/01/2011, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 63 huyện nghèo tại Quyết định số 170/QĐ-TTg (sau đây gọi chung là Dự án 600 Phó Chủ tịch xã). Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân 20 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án tổ chức tuyên truyền, tuyển chọn, bồi dưỡng và bố trí cho đội viên về xã công tác bảo đảm đúng tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến nay Dự án đã hoàn thành giai đoạn I với số lượng 580 đội viên đang được bố trí làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tại 63 huyện nghèo trong cả nước (20 xã đã bố trí đủ 02 Phó Chủ tịch nên chỉ còn 580 xã được bổ sung thêm 01 Phó Chủ tịch xã). Ngày 26/6/2013, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội nghị sơ kết Dự án 600 Phó Chủ tịch xã, căn cứ vào kết quả thực hiện Dự án và ý kiến phát biểu tại Hội nghị sơ kết, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Dự án như sau:

### **Phần I**

#### **ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA 63 HUYỆN NGHÈO**

Tính đến nay, cả nước có 63 huyện nghèo (huyện Nậm Nhùn được thành lập mới trên cơ sở tách các xã của 02 huyện: Mường Tè và Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) thuộc 20 tỉnh với tỷ lệ hộ nghèo trên 50%. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách và dành nhiều nguồn lực để ưu tiên phát triển các huyện nghèo, nhưng mức độ chuyển biến còn chậm, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao gấp 3,5 lần bình quân cả

nước. Tỷ lệ hộ nghèo cao ở các huyện trên do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do các huyện này đều nằm ở vùng núi, địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn; diện tích tự nhiên rộng, nhưng diện tích đất canh tác ít; điều kiện thời tiết không thuận lợi, thường xuyên xảy ra lũ quét, lũ ống; dân số trên 2,4 triệu người, trong đó trên 90% là đồng bào dân tộc thiểu số, sống phân tán, thu nhập thấp chủ yếu từ nông nghiệp nhưng trình độ sản xuất còn lạc hậu, còn nặng tính tự cung tự cấp; cơ sở hạ tầng vừa thiếu, vừa kém; thu ngân sách trên địa bàn mỗi huyện thấp. Các nguồn hỗ trợ của Nhà nước còn phân tán, thiếu đồng bộ, hiệu quả thấp, chưa hỗ trợ đúng mức cho phát triển sản xuất; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở còn bất cập, một bộ phận không nhỏ cán bộ cơ sở chưa được đào tạo cơ bản, thiếu cán bộ khoa học, kỹ thuật nên việc triển khai, tiếp nhận, chỉ đạo và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án còn hạn chế, hiệu quả đạt được chưa cao; chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, do phong tục tập quán, trình độ dân trí không đồng đều, nếp sống sinh hoạt của một bộ phận cán bộ và người dân còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước nên đã hạn chế phát huy nội lực và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

#### **I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN**

##### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Thực hiện Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 63 huyện nghèo, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Dự án một cách cụ thể và đồng bộ (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo). Để triển khai thực hiện Dự án, Bộ Nội vụ đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án gồm Lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương, Lãnh đạo các bộ, ngành có liên quan do đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ làm Trưởng ban chỉ đạo. Ngày 05/5/2011, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện Dự án với sự tham dự của các đồng chí Lãnh đạo Bộ Nội vụ, Lãnh đạo các bộ, ngành, các đồng chí trong Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án và các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Bí thư tỉnh Đoàn, đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức tỉnh ủy của 20 tỉnh có huyện nghèo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 63 huyện nghèo thuộc phạm vi Dự án.

Để bảo đảm chế độ, chính sách cho các trí thức trẻ sau khi được tuyển chọn tham gia Dự án, Bộ Nội vụ tham gia với Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 171/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý

và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án 600 Phó Chủ tịch xã được phê duyệt theo Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Dự án phù hợp với tiến độ triển khai của Dự án.

Qua thực tế triển khai thực hiện Dự án tại 63 huyện nghèo thuộc 20 tỉnh cho thấy hệ thống các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ từ công tác tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng, bầu cử và phê chuẩn chức vụ Phó Chủ tịch xã đến việc phân công theo dõi, đánh giá đối với các đội viên Dự án khi về xã công tác được xây dựng đầy đủ, chi tiết, sát với thực tế và rõ trách nhiệm giúp cấp ủy và chính quyền địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân 20 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án đã chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện Dự án, như: thành lập Hội đồng tuyển chọn đội viên Dự án của tỉnh; tổ chức tuyển chọn trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tham gia Dự án; cử trí thức trẻ sau khi trúng tuyển tham gia bồi dưỡng, tập huấn; tổ chức cho đội viên Dự án đi thực tế; chỉ đạo công tác bầu cử chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và phân công nhiệm vụ cho đội viên Dự án sau khi về xã công tác.

## 2. Công tác tổ chức thông tin, tuyên truyền

Để đảm bảo mục tiêu của Dự án, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Trung ương Đoàn xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Dự án; đồng thời Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công Thông tin Điện tử Chính phủ, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu trực tuyến để thông tin về Dự án và giải đáp những thắc mắc của trí thức trẻ đăng ký tham gia Dự án. Thông qua các hoạt động này đã giúp thanh niên nói riêng và xã hội nói chung hiểu rõ đây là Dự án của Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện nên đã tạo được sự quan tâm rất lớn của dư luận, đặc biệt là thế hệ trẻ cho rằng Dự án là bước đột phá trong công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước, là sự tin tưởng, bố trí và sử dụng đối với trí thức trẻ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; là nguồn bổ sung cán bộ trẻ cho các xã, huyện, tỉnh trong phạm vi Dự án. Đồng thời, Bộ Nội vụ đã chủ động xây dựng Trang Web của Dự án cung cấp thông tin về Dự án, mẫu hồ sơ và trình tự, thủ tục để các trí thức trẻ tìm hiểu, đăng ký và trao đổi những thông tin cần thiết, quan tâm nếu có nhu cầu.

Để tuyên truyền, giới thiệu về Dự án, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức các hoạt động, như: họp báo, tổ chức hội nghị triển khai công tác tuyên truyền Dự án; tuyên truyền Dự án trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, trên các báo viết; tổ chức xây dựng phóng sự về hoạt động của Dự án,...

Hiện nay, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đang tổ chức các Diễn đàn đối thoại với các đội viên Dự án; thăm hỏi, động viên, khuyến khích các đội viên Dự án trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại xã.

### 3. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện

Để đảm bảo tiến độ của Dự án, Bộ Nội vụ đã tổ chức nhiều đoàn công tác đến các tỉnh và huyện để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Dự án, như các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hà Giang, Lâm Đồng, Kon Tum, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị,... Thông qua việc kiểm tra, hướng dẫn đã giúp các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ tuyển chọn đội viên Dự án bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

## II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TUYỂN CHỌN ĐỘI VIÊN DỰ ÁN

1. Tiếp nhận, tổng hợp và phân loại hồ sơ của trí thức trẻ tình nguyện đăng ký tham gia Dự án

Tính đến ngày 30/6/2012, thời điểm kết thúc nhận hồ sơ để tổ chức phỏng vấn, Hội đồng tuyển chọn của 20 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án và Bộ Nội vụ đã nhận được trên 2.000 hồ sơ của trí thức trẻ đăng ký tham gia Dự án. Công tác tiếp nhận, tổng hợp và phân loại hồ sơ được thực hiện một cách khẩn trương, thận trọng và bảo đảm thông tin hai chiều giữa Hội đồng tuyển chọn của các tỉnh với Bộ Nội vụ. Qua tổng hợp, phân tích số liệu cho thấy ứng viên nộp hồ sơ đều đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Dự án.

### 2. Công tác tuyển chọn

Căn cứ chỉ tiêu tại Quyết định số 08/2011/QĐ-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường cán bộ cho các xã thuộc huyện nghèo để thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và phát triển bền vững, Hội đồng tuyển chọn của 20 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án đã thực hiện nghiêm túc, khách quan, công khai, minh bạch công tác tuyển chọn đội viên Dự án: từ thông báo tuyển chọn, tiếp nhận hồ sơ đến tổ chức Hội nghị phỏng vấn. Thành viên Hội đồng tuyển chọn của các tỉnh gồm đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, Ban Tổ chức tỉnh ủy, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Thường vụ Tỉnh đoàn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nghèo nơi có đội viên Dự án về công tác.

Trong quá trình tuyển chọn đội viên Dự án, Bộ Nội vụ đã tích cực, chủ động phối hợp với Hội đồng tuyển chọn của các tỉnh tổ chức phỏng vấn trực tiếp các ứng viên để tuyển chọn đội viên Dự án. Các thành viên Hội đồng được phân công thành các nhóm, mỗi nhóm đều có Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nơi ứng viên đăng ký về công tác tham gia trực tiếp phỏng vấn nhằm gắn trách nhiệm tuyển chọn với việc bố trí và sử dụng đội viên Dự án sau này.

Hội đồng tuyển chọn các tỉnh đã tổ chức tuyển chọn theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2956/BNV-CTTN ngày 17/8/2011 (quy định cụ thể tiêu chí đánh giá và thang điểm, bao gồm cả điểm ưu tiên theo quy định). Mặt khác, trong quá trình phỏng vấn tuyển chọn đội viên Dự án của các tỉnh, Bộ Nội vụ đều cử công chức tham gia giám sát để bảo đảm tính khách quan và công bằng.

Kết quả tuyển chọn được công bố công khai bằng văn bản và thông báo trực tiếp đến từng ứng viên. Do vậy, việc tuyển chọn đội viên Dự án của 20 tỉnh đã đảm bảo về số lượng, chất lượng chuyên môn và đặc biệt không có bất kỳ khiếu kiện, thắc mắc của ứng viên và gia đình.

### 3. Công tác thẩm định kết quả của Hội đồng tuyển chọn các tỉnh

Trên cơ sở kết quả tuyển chọn của các tỉnh, Bộ Nội vụ thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tuyển chọn và có văn bản thỏa thuận với Ủy ban nhân dân các tỉnh có huyện nghèo để quyết định danh sách các ứng viên trúng tuyển làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo của Dự án. Công tác thẩm định được tiến hành thận trọng, nghiêm túc, khách quan và kịp thời để đảm bảo tiến độ của Dự án cũng như cho công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cần thiết cho các đội viên trước khi bố trí về xã công tác.

Kết quả thẩm định cho thấy, công tác tuyển chọn đội viên Dự án của các tỉnh được tổ chức theo đúng quy định của Bộ Nội vụ; việc tuyển chọn công khai, minh bạch, khách quan và đúng đối tượng.

### 4. Kết quả tuyển chọn

Tính đến ngày 01/10/2012, Bộ Nội vụ đã hoàn thành công tác tuyển chọn đội viên Dự án của 20 tỉnh với tổng số 580 đội viên, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu đề ra (Trong khi tuyển chọn đội viên Dự án đã có 20 xã bổ sung đủ số Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, vì vậy Dự án chỉ tuyển 580 đội viên là đủ yêu cầu). Trong đó: Cao Bằng 44 đội viên, Bắc Kạn 22 đội viên, Lâm Đồng 5 đội viên, Quảng Nam 30 đội viên, Ninh Thuận 08 đội viên, Kon Tum 18 đội viên, Sơn La 49 đội viên, Yên Bái 20 đội viên, Quảng Bình 11 đội viên, Quảng Trị 07 đội viên, Nghệ An 26 đội viên, Phú Thọ 08 đội viên, Lào Cai 34 đội viên, Bắc Giang 19 đội viên, Hà Giang 67 đội viên, Quảng Ngãi 53 đội viên, Bình Định 20 đội viên, Điện Biên 32 đội viên, Lai Châu 47 đội viên và Thanh Hóa 60 đội viên. Qua công tác tuyển chọn, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng cho thấy đội viên Dự án của các tỉnh đều đáp ứng được yêu cầu bố trí và sử dụng của từng địa phương (*Chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 8 kèm theo*). Phân loại đội viên, cho thấy:

a) Theo tiêu chí chuyên ngành đào tạo: Các đội viên Dự án đều tốt nghiệp đại học có chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu của địa phương. Trong 580 đội viên Dự án, có 336/580 (chiếm 57,93%) đội viên có chuyên ngành đào tạo về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, quản lý đất đai, môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, kinh tế, tài chính và kế toán; 164/580 (chiếm

28,28%) đội viên có chuyên ngành đào tạo về sư phạm, kỹ thuật, công nghệ thông tin; 80/580 (chiếm 13,79%) đội viên có chuyên ngành đào tạo về văn hóa, luật, công tác xã hội, hành chính học,... (Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo).

b) Theo tiêu chí người địa phương: Đội viên Dự án chủ yếu là người địa phương, trong đó người trong tỉnh có 497/580 người (chiếm 85,69%), người ngoài tỉnh có 83/580 người (chiếm 14,31%). Trong số 20 tỉnh thuộc phạm vi thực hiện Dự án, chỉ có tỉnh Lai Châu số đội viên Dự án có hộ khẩu thường trú ở ngoài tỉnh nhiều nhất là 33/47 đội viên (chiếm 68,09%) (Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo).

c) Theo tiêu chí dân tộc: Đội viên Dự án là người dân tộc Kinh là 237/580 người (chiếm 40,86%); dân tộc thiểu số là 343/580 người (chiếm 59,14%), trong đó:

- Dân tộc Thái 80/580 người (chiếm 13,79%).
- Dân tộc Tày 92/580 người (chiếm 15,86%).
- Dân tộc Mường 43/580 người (chiếm 7,41%).
- Dân tộc Mông 36/580 người (chiếm 6,21%).
- Dân tộc Nùng 19/580 người (chiếm 3,28%).

- Các dân tộc khác, như: Dao, Giáy, Sán Chỉ, Sán Dìu, La Chí, Thổ, Mán Thanh, Cao Lan, Pa Cô, Ba Na, Chăm, Bô Y, Cơ Tu, Vân Kiều, Ca Dong, Kor, Hre, Raglai, Xê Đăng, Mơ Nâm, Cil... có 73/580 người (chiếm 12,59%).

d) Theo tiêu chí giới tính và tiêu chí khác: Đội viên nam có 424/580 người (chiếm 73,10%), đội viên nữ 156/580 người (chiếm 26,90%); về độ tuổi, các đội viên đều sinh từ năm 1981 đến năm 1990 (trong đó, đội viên sinh năm 1983 đến 1988 chiếm trên 70%); đội viên Dự án đã có việc làm trước khi tham gia Dự án là 369/580 người (chiếm 63,62%); đội viên Dự án đã lập gia đình trước khi tham gia Dự án là 191/580 người (chiếm 32,93%) (Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo); có 39 đội viên là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo).

### **III. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CHO ĐỘI VIÊN TRƯỚC KHI BỐ TRÍ VỀ XÃ CÔNG TÁC**

Căn cứ quy trình thực hiện Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân 20 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và các kỹ năng cần thiết đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trước khi bố trí đội viên Dự án về xã công tác.

#### **1. Công tác chuẩn bị**

Ngày 05/5/2011, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1002/QĐ-BNV phê duyệt Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng cho đội viên Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 63 huyện nghèo.

Để trang bị được khối lượng kiến thức và kỹ năng cần thiết phù hợp, thiết thực cho đội viên Dự án trước khi về xã công tác, các nhà khoa học, các nhà quản lý đã dành nhiều thời gian nghiên cứu, tổng hợp kiến thức có liên quan đến kiến thức quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước đối với cấp xã nói riêng; tìm hiểu các tình huống điển hình thường xảy ra ở xã để biên soạn thành tài liệu cho học viên học tập tham khảo, vận dụng khi về cơ sở. Đồng thời, đã xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo xin ý kiến của các nhà quản lý, nhà khoa học và các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo để hoàn thiện chương trình bồi dưỡng cho đội viên Dự án trong thời gian 3 tháng (bao gồm phần lý thuyết và nội dung đi thực tế ở cơ sở). Tài liệu này đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và đưa vào sử dụng để các giảng viên, báo cáo viên làm cơ sở xây dựng bài giảng cho từng chuyên đề cụ thể theo mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng của Dự án và là tài liệu để học viên nghiên cứu, tham khảo.

Mặt khác, để giúp đội viên Dự án có thêm tài liệu tra cứu, vận dụng thực hiện trong thực tế, Bộ Nội vụ đã xây dựng và ban hành Cuốn "Hỏi - Đáp về quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng dành cho đội viên Dự án 600 Phó Chủ tịch xã" làm Sổ tay tra cứu cho đội viên Dự án khi về xã công tác (Tài liệu này đã được gửi tới từng đội viên Dự án).

## 2. Công tác tổ chức bồi dưỡng

Sau khi có kết quả tuyển chọn, Bộ Nội vụ đã tổ chức các lớp bồi dưỡng cho 580 đội viên Dự án kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng cần thiết trước khi được tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Thời gian bồi dưỡng kiến thức cho các đội viên Dự án được thực hiện trong 3 tháng với 29 chuyên đề. Trong đó, thời gian học lý thuyết là 06 tuần, thời gian đi thực tế ở cơ sở là 05 tuần và 01 tuần xây dựng, bảo vệ đề án phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Phần lý thuyết: Trong thời gian học lý thuyết, các đội viên Dự án được trang bị các kiến thức quản lý nhà nước về các lĩnh vực kinh tế, xã hội... đồng thời được trang bị các kỹ năng cần thiết, như: kỹ năng dân vận, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức cuộc họp, kỹ năng soạn thảo văn bản...

- Phần đi thực tế ở cơ sở: Sau khi kết thúc thời gian học lý thuyết, các đội viên Dự án được bố trí đi thực tế ở cơ sở trong vòng 05 tuần. Trong thời gian ở cơ sở, các đội viên Dự án có nhiệm vụ tìm hiểu tổ chức bộ máy ở địa phương, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội cũng như mối quan hệ công tác tại địa phương nơi dự kiến bố trí về công tác.

- Bảo vệ đề án phát triển kinh tế - xã hội (đề tài tốt nghiệp): Kết thúc thời gian học lý thuyết và kết quả tìm hiểu trong thời gian đi thực tế ở cơ sở, các đội viên Dự án có nhiệm vụ xây dựng đề án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi đội viên đi thực tế và bảo vệ trước Hội đồng để làm kết quả tốt nghiệp lớp bồi dưỡng; đồng thời làm căn cứ để bầu vào chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.



Tính đến ngày 03/12/2012, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với các tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án và các cơ sở đào tạo tổ chức được 10 lớp tập huấn cho 580 đội viên Dự án bảo đảm đúng chương trình, kế hoạch đề ra. Các lớp tập huấn được tổ chức ngay tại các tỉnh có huyện nghèo để sát với thực tế của địa phương, đồng thời tiết kiệm được kinh phí và thời gian đi lại cho các đội viên Dự án. Kết thúc các khóa bồi dưỡng, 580 đội viên Dự án được đánh giá đủ điều kiện, tiêu chuẩn để giới thiệu với cấp có thẩm quyền bố trí về làm Phó Chủ tịch xã tại các huyện nghèo.

#### **IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHO ĐỘI VIÊN DỰ ÁN VỀ XÃ CÔNG TÁC**

1. Công tác tổ chức bầu và phê chuẩn chức danh Phó Chủ tịch xã cho các đội viên Dự án

Thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngay sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng cần thiết đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho các đội viên Dự án, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân 20 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án hướng dẫn 63 huyện có văn bản chỉ đạo và trực tiếp các xã tổ chức họp phiên bất thường của Hội đồng nhân dân để giới thiệu và bầu đội viên Dự án vào chức danh Phó Chủ tịch xã. Kết quả tất cả các đội viên đều được sự đồng thuận của Hội đồng nhân dân các xã, với số phiếu bầu cao. Căn cứ kết quả bầu cử của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân 63 huyện đã có quyết định phê chuẩn chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho 580 đội viên Dự án. Đồng thời, tổ chức cho các đội viên Dự án về xã công tác; trong đó, các tỉnh tổ chức cho đội viên Dự án về xã công tác sớm nhất (từ ngày 01/3/2012) là tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Kon Tum, Lâm Đồng, Ninh Thuận.

Công tác chỉ đạo bầu cử và phê chuẩn chức danh Phó Chủ tịch xã cho đội viên Dự án được các tỉnh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và sát sao. Ủy ban nhân dân các tỉnh đã chỉ đạo và thành lập đoàn công tác đến các huyện để tổ chức hội nghị quán triệt, làm tốt công tác tư tưởng đối với cấp xã để thống nhất chủ trương của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thêm 01 Phó Chủ tịch là các trí thức trẻ tình nguyện cho các xã thuộc 63 huyện nghèo. Qua đó tạo được sự đồng thuận trong cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử, bảo đảm 100% đội viên Dự án được bầu và phê chuẩn chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Việc phân công, giao nhiệm vụ và tạo điều kiện để đội viên Dự án ổn định cuộc sống và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Phó Chủ tịch xã

Sau khi các đội viên Dự án được bầu và phê chuẩn chức danh Phó Chủ tịch xã, cấp ủy đảng, chính quyền các xã nơi có đội viên Dự án về công tác đã triển khai thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ; Ủy ban nhân dân xã đã có văn bản thông báo phân công công tác cho đội viên Dự án phụ



trách lĩnh vực (kinh tế hoặc lĩnh vực văn hóa - xã hội), phân công rõ trách nhiệm cũng như thẩm quyền ký các văn bản thuộc lĩnh vực đội viên Dự án phụ trách. Cụ thể, có 322/580 (chiếm 55,52%) đội viên Dự án được phân công phụ trách lĩnh vực kinh tế, 258/580 (chiếm 44,48%) đội viên Dự án được phân công phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội. Ở một số xã, ngoài lĩnh vực được phân công phụ trách, đội viên Dự án còn được giao quản lý các mảng công tác khác (*Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo*).

Các đội viên Dự án đã được cấp ủy, chính quyền xã trực tiếp là đồng chí Bí thư và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để nhanh chóng tiếp cận với công việc được giao; hướng dẫn tận tình các Phó Chủ tịch, tạo điều kiện cho đội viên Dự án tham dự các cuộc họp cấp ủy, bồi dưỡng cho đội viên phấn đấu trở thành Đảng viên. Mặc dù còn nhiều khó khăn về điều kiện và cơ sở vật chất làm việc, nhưng hầu hết các xã đều bố trí phòng làm việc và phương tiện làm việc cần thiết cho từng đội viên Dự án phù hợp với điều kiện của xã (*Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo*), cụ thể:

- Có 522/580 (chiếm 90%) đội viên Dự án được bố trí bàn, ghế tủ làm việc riêng, không phải ngồi ghép bàn làm việc.
- Có 229/580 (chiếm 39,48%) đội viên Dự án được bố trí nhà ở công vụ.
- Có 533/580 (chiếm 91,9%) đội viên Dự án bố trí phòng làm việc riêng hoặc với đồng chí lãnh đạo xã.
- Có 398/580 (chiếm 68,6%) đội viên Dự án được bố trí máy vi tính riêng hoặc dùng chung với lãnh đạo xã, công chức xã.

3. Công tác hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ và giải quyết chế độ chính sách cho đội viên Dự án

Trong quá trình thực hiện Dự án, Bộ Nội vụ tích cực, chủ động phối hợp với 20 tỉnh và 63 huyện thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội viên Dự án tại các xã.

Ngay trong thời gian đầu khi đội viên Dự án mới về xã công tác, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân trực tiếp đi khảo sát tại một số xã của huyện Hà Quảng và Thông Nông của tỉnh Cao Bằng và đã có buổi làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành, lãnh đạo của 5 huyện nghèo, 44 đội viên Dự án để nắm bắt tình hình và có ý kiến chỉ đạo kịp thời để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Dự án. Qua kết quả triển khai tại tỉnh Cao Bằng và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tiếp tục hướng dẫn các tỉnh triển khai thực hiện bảo đảm đúng mục tiêu, tiến độ và giải quyết chế độ kịp thời cho các đội viên Dự án.

Quy định 3 tháng một lần, Bộ Nội vụ yêu cầu đội viên Dự án báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, có văn bản hướng dẫn để giúp các địa phương tháo gỡ khó khăn, lúng túng trong phân công, giao nhiệm vụ và giải quyết chế độ chính sách cho đội viên bảo đảm đúng quy định của Nhà nước.

Qua kiểm tra và nhận xét của xã, huyện, tỉnh cho thấy các đội viên Dự án nhanh chóng tiếp cận và làm quen với công việc của xã; hăng hái, nhiệt tình nắm bắt tình hình cơ sở, tìm hiểu và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; thường xuyên đi thực tế nắm bắt điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương, an tâm công tác, gắn bó với địa phương (nhiều đội viên Dự án đã đưa gia đình đến nơi công tác hoặc đã xây dựng gia đình tại cơ sở); một số đội viên đã đề xuất những đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thực hiện bước đầu có kết quả. Kết quả đánh giá của các xã, huyện, tỉnh đã khẳng định tất cả các đội viên Dự án về xã công tác trong thời gian qua đều hoàn thành nhiệm vụ, nhiều đội viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và một số đội viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cụ thể:

- Có 68/580 (chiếm 11,72%) đội viên Dự án hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Có 352/580 (chiếm 60,69%) đội viên Dự án hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Có 160/580 (chiếm 27,59%) đội viên Dự án hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy thời gian về công tác chưa nhiều nhưng các đội viên Dự án đã nỗ lực phấn đấu, rèn luyện và được cấp ủy, chính quyền quan tâm, bồi dưỡng để phát triển Đảng. Sau một năm về công tác tại các xã đã có 49 đội viên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và 65 đội viên Dự án đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đang làm thủ tục kết nạp (*Chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo*).

Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc phạm vi thực hiện Dự án thường xuyên chỉ đạo các cấp quan tâm, hướng dẫn đội viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, một số tỉnh định kỳ tổ chức các buổi gặp mặt định kỳ hàng tháng (đối với cấp huyện) và 6 tháng (đối với cấp tỉnh) để trao đổi thông tin, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng; những thuận lợi, khó khăn và những kiến nghị, đề xuất, kịp thời tháo gỡ; thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của đội viên Dự án và việc thực hiện chế độ chính sách cho đội viên Dự án,... như các tỉnh: Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Bắc Giang, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum.

Ủy ban nhân dân các huyện thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án thường xuyên chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã quan tâm, theo dõi, giúp đỡ đội viên thực hiện nhiệm vụ và tạo điều kiện để đội viên Dự án nhanh chóng tiếp cận với công việc, nắm bắt tình hình thôn bản, phong tục tập quán của địa phương; tiếp thu và phản ánh những ý kiến, tâm tư nguyện vọng của đội viên Dự án, tạo điều kiện về nơi làm việc, nơi ở, giải quyết chế độ chính sách cho đội viên Dự án.

Đến nay, các tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án đã bố trí ngân sách để thực hiện chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản trích nộp, các chế độ chính sách thu hút khác theo đúng quy định tại Thông tư số 171/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí của Dự án 600 Phó Chủ tịch xã (*Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo*).

## V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA ĐỘI VIÊN DỰ ÁN

1. Về tư tưởng chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức và lối sống

- Đội viên Dự án đã xác định tinh thần, trách nhiệm của tuổi trẻ, thấy rõ những khó khăn, thách thức khi tham gia Dự án. Do vậy, đội viên có lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, khắc phục khó khăn trong quá trình công tác.

- Luôn nêu cao tinh thần xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ, có ý thức vươn lên tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương; tham gia các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng do các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức; khiêm tốn tìm tòi học hỏi kinh nghiệm của cán bộ, công chức trong xã, của người dân địa phương để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Có lối sống lành mạnh, trong sáng, giản dị, hòa đồng, gần gũi với tập thể cán bộ, công chức và nhân dân địa phương.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật; gương mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của tổ chức, cơ quan nơi làm việc; chấp hành tốt các quy định của pháp luật; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức; phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nơi công tác.

- Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; không vi phạm những điều cán bộ, công chức không được làm và luôn giữ mối đoàn kết, thống nhất trong cơ quan.

2. Về tác phong, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác và ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Có tác phong nhanh nhẹn, lề lối làm việc khoa học, nhiệt tình, không ngại khó, ngại khổ; có ảnh hưởng tích cực đến đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở.

- Tích cực bám sát, nắm bắt cơ sở, xuống các khu dân cư tìm hiểu tình hình, phong tục, tập quán địa bàn công tác; có trách nhiệm, tận tâm tận lực tìm hiểu thấu đáo mọi nhiệm vụ được phân công; chủ động nghiên cứu nắm bắt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân xã, huyện; nắm được những nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân xã trong năm để tổ chức thực hiện.

- Có mối quan hệ chặt chẽ, gần gũi với cán bộ, công chức ở cơ sở; có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và cuộc sống; biết tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cấp trên, của đồng nghiệp và ý kiến của nhân dân.

Đến nay, các đội viên Dự án đã xác định rõ chức trách, nhiệm vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo và điều hành công việc thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Những đóng góp bước đầu của đội viên Dự án vào kết quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã ban hành quy chế làm việc; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và bộ phận một cửa tại Ủy ban nhân dân xã, xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; điều hành các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã theo đúng quy chế làm việc, góp phần thay đổi nhận thức của cán bộ công chức đối với thực hiện nhiệm vụ, công vụ góp phần từng bước thay đổi lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức cấp xã.

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng, đặc biệt là máy tính, mạng internet nên đã chủ động hướng dẫn cho cán bộ, công chức ở xã khai thác, sử dụng phương tiện kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ chuyên môn có hiệu quả hơn.

- Tích cực chủ động chỉ đạo, điều hành và trực tiếp tham gia thực hiện quy chế tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc lĩnh vực phụ trách; trực tiếp tham mưu hòa giải thành công một số vụ việc tranh chấp trên địa bàn; vận động nhân dân thực hiện tốt công tác di dân tái định cư, sinh đẻ có kế hoạch,...

- Chủ động trong công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở xã để tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, như: tiếp xúc cử tri, chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Ngoài việc thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của Phó Chủ tịch xã, đội viên Dự án đã chủ động nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên môn, kỹ thuật vào việc hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất; xây dựng và đề xuất các chương trình, đề án, dự án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội được cấp ủy, chính quyền và nhân dân ghi nhận. Trong đó có những đề án, dự án nổi bật, như:

a) Về lĩnh vực kinh tế đã triển khai thực hiện thành công các mô hình, đề án, dự án như: Đề án "Trồng gừng trong bao", Đề án "Phát triển cây cao su" (đã triển khai trồng được 10 hecta) của đội viên Lê Tiên Tiến - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; Đề án "Nhân rộng các mô hình mía nguyên liệu, rau an toàn và bò sinh sản" của đội viên Trần Điệp Trùng Dương - Phó Chủ tịch xã Quế Sơn, Quế Phong, Nghệ An; Đề án "Phát triển Du lịch cộng đồng" của đội viên Nguyễn Thị Huyền - Phó Chủ tịch xã Xuân Cầm, Thường Xuân, Thanh Hóa; Dự án "Trồng chè Shan" của đội viên Ninh Thị Kim Thảo - Phó Chủ tịch xã Bản Xen, Mường Khương, Lào Cai; Dự án "Trồng khoai tây" của đội viên Nguyễn Thành Phong - Phó Chủ tịch xã Tuấn Đạo, Sơn Động, Bắc Giang; Đề án "Xây dựng nông thôn mới xã Ba Điền, huyện Ba Tơ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020" của đội viên Nguyễn Anh Khoa - Phó Chủ tịch xã Ba Điền, Ba Tơ, Quảng Ngãi;

Đề án "Nuôi bò vỗ béo" của đội viên Nguyễn Lê Thuận - Phó Chủ tịch xã An Hưng, An Lão, Bình Định; Dự án "Trồng 600.000 bầu chè chất lượng cao" của đội viên Nguyễn Thái Sơn - Phó Chủ tịch xã Long Cốc, Tân Sơn, Phú Thọ; Mô hình chuyên canh cây cải bắp sạch và Mô hình chuyển giao công nghệ nuôi gà ác theo lú của đội viên Hà Minh Tuấn - Phó Chủ tịch xã Châu Kim, Quế Phong, Nghệ An; Mô hình nuôi cá lồng lòng hồ Thủy điện Hòa Na của đội viên Hồ Anh Dũng - Phó Chủ tịch xã Đồng Văn, Quế Phong, Nghệ An,... (Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo).

b) Đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng: Đội viên Dự án đã chủ động tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiện toàn các Ban Chỉ đạo thực hiện các mục tiêu về văn hóa - xã hội, chỉ đạo và trực tiếp tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách pháp luật đến người dân; chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách xóa đói giảm nghèo, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực ở cơ sở, nhất là trên lĩnh vực xã hội như: tỷ lệ học sinh đến trường cao hơn, các hộ gia đình sinh con đều làm các thủ tục theo quy định,... Đội viên Dự án Hồ A Nhà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chế Cu Nha, huyện Mộ Cang Chải, tỉnh Yên Bái đã chỉ đạo các trường học trên địa bàn xã tổ chức vận động học sinh đến lớp đạt tỷ lệ cao (tỷ lệ đến lớp mầm non và trung học cơ sở đạt trên 90%; hệ tiểu học đạt trên 97%); đội viên Nguyễn Thị Thanh Lam - Phó Chủ tịch xã La Pán Tản, Mộ Cang Chải, Yên Bái tham gia vận động người dân làm và hoàn thiện 300 công trình nhà vệ sinh cải thiện môi trường; đội viên Đàm Đức Đông - Phó Chủ tịch xã Hồ Bốn, Mộ Cang Chải, Yên Bái đã tham mưu và chỉ đạo vận động học sinh ra lớp ở bậc tiểu học, Trung học và bậc Mầm non vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 22%; đội viên Hoàng Thị Bích - Phó Chủ tịch xã Mường Đun, Tủa Chùa, Điện Biên tham mưu, chỉ đạo rà soát và thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo (qua rà soát và đánh giá lại tỷ lệ đói nghèo của xã giảm từ 87,6% xuống còn 52,76%) (Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo).

## **VI. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **1. Thuận lợi**

- Dự án 600 Phó Chủ tịch xã đã nhận được quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành liên quan, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân 20 tỉnh có huyện nghèo từ khâu tuyên truyền, tuyển chọn, bồi dưỡng đến việc tổ chức cho đội viên Dự án về xã công tác. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án cũng nhận sự quan tâm đặc biệt của dư luận xã hội và sự đồng tình của nhân dân đối với việc tăng cường trí thức trẻ về làm Phó Chủ tịch ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến xã đã nhận thức đầy đủ, thống nhất và ủng hộ chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tăng

cường trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học về giúp các xã thuộc huyện nghèo phát triển kinh tế - xã hội góp phần xóa đói, giảm nghèo; qua đó, tạo cơ hội, điều kiện để thanh niên phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành từ thực tiễn ở cơ sở, xác định đây là cơ hội để tạo nguồn cán bộ lâu dài cho các xã, huyện, tỉnh.

- Công tác triển khai thực hiện Dự án được Bộ Nội vụ, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 20 tỉnh có huyện nghèo khẩn trương xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, cụ thể và chặt chẽ trong tất cả các khâu của quy trình thực hiện Dự án. Do đó, Dự án được triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra.

- Các tỉnh nơi tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng cần thiết đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho đội viên Dự án đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi và chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc bố trí địa điểm mở lớp, chỗ ăn, ở cho các đội viên Dự án.

- Cấp ủy và chính quyền các cấp huyện và xã của các tỉnh thuộc phạm vi thực hiện Dự án đã tích cực, chủ động tổ chức triển khai, quán triệt cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đội viên Dự án trong suốt thời gian đi thực tế và về công tác tại cơ sở giúp các đội viên Dự án hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Các đội viên Dự án được đào tạo cơ bản về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ trong các trường đại học; đồng thời được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và một số kỹ năng cần thiết trước khi về xã công tác, nên hầu hết đội viên Dự án đều nhanh chóng tiếp cận, nắm bắt được công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

## 2. Khó khăn

- Các tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh Dự án 600 Phó Chủ tịch xã có địa hình phức tạp, diện tích tự nhiên rộng lớn nhưng bị chia cắt, núi non hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, nhất là mùa mưa lũ. Dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc ít người, sống rải rác ở các địa bàn vùng sâu vùng xa; kết cấu hạ tầng thấp kém, kinh tế chậm phát triển, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; an ninh trật tự xã hội còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp như vấn đề về tuyên truyền đạo trái pháp luật, di dân tự do, chia rẽ dân tộc; trình độ dân trí không đồng đều, còn tồn tại một số phong tục, tập quán lạc hậu,... là thách thức đối với trí thức trẻ khi tình nguyện về địa phương công tác.

- Hệ thống chính trị cơ sở ở một số nơi còn yếu, trình độ năng lực, cơ cấu đội ngũ cán bộ cơ sở còn chưa đồng đều và hạn chế, ở một số nơi nhiều cán bộ chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; thiếu cán bộ cơ sở có trình độ khoa học kỹ thuật để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Dự án 600 Phó Chủ tịch xã mang tính đột phá về công tác cán bộ ở cơ sở, do đó bước đầu triển khai thực hiện Dự án không tránh khỏi những băn khoăn, lo lắng của lãnh đạo các cấp về tính khả thi của Dự án; một bộ phận



không nhỏ cán bộ công chức tại cơ sở chưa có niềm tin vào đội viên Dự án, nhất là thời gian đầu khi các đội viên Dự án về xã công tác.

- Bên cạnh sự quan tâm chỉ đạo sát sao của tỉnh, huyện và hầu hết các xã, thì vẫn còn một số xã, cấp ủy, chính quyền chưa hiểu rõ được mục tiêu của Dự án nên nảy sinh những vướng mắc trong cả suy nghĩ và việc làm của cấp ủy và chính quyền xã như: đòi hỏi đội viên phải là người địa phương, đáp ứng ngay được việc chỉ đạo điều hành như đối với những Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có nhiều năm kinh nghiệm ở địa phương; công chức chuyên môn ở xã có biểu hiện không chấp hành sự phân công, giao nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là đội viên Dự án.

- Điều kiện ăn ở và làm việc của đội viên Dự án gặp rất nhiều khó khăn; một số địa phương còn lúng túng, bị động trong việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện Dự án theo quy định tại Thông tư số 171/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính nên việc chi trả tiền lương, phụ cấp và chế độ thu hút cho các đội viên Dự án trong thời gian đầu còn chậm. Mặt khác, Thông tư số 171/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính chưa quy định cụ thể về chế độ công tác phí, nên khi đi công tác đội viên Dự án không được thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành.

## **VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Mặt được**

- Dự án 600 Phó Chủ tịch xã đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các cấp ủy, chính quyền và nhân dân nơi đội viên về công tác. Việc triển khai thực hiện Dự án đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của dư luận xã hội và cho đây là khâu đột phá trong công tác cán bộ nhằm tạo môi trường để rèn luyện, thử thách, đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ bổ sung vào các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cấp.

- Cấp ủy, chính quyền các xã đều phân công nhiệm vụ cụ thể, quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc trong khả năng cao nhất của địa phương để đội viên yên tâm công tác. Nhân dân địa phương ủng hộ và tin tưởng vào sự đóng góp của đội viên Dự án đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của các xã. Qua công tác đánh giá, sơ kết việc triển khai thực hiện Dự án của 20 tỉnh đã khẳng định nơi nào cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện để đội viên hoàn thành nhiệm vụ thì nơi đó đội viên Dự án phát huy được năng lực, kiến thức chuyên môn, hăng say nhiệt tình trong công tác, trưởng thành nhanh chóng và có những đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của xã.

- Các đội viên Dự án có tư tưởng vững vàng, xác định rõ nhiệm vụ, yên tâm công tác; chia sẻ những khó khăn với xã trong điều kiện phương tiện làm việc còn hết sức khó khăn để nhanh chóng triển khai thực hiện nhiệm vụ của mình.



- Trong quá trình làm việc ở cơ sở, với tinh thần trách nhiệm, sự nghiêm túc trong công việc, các đội viên Dự án đã từng bước góp phần thay đổi lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức ở cấp xã theo hướng tích cực.

Sau hơn một năm về xã công tác các đội viên Dự án đã nhanh chóng tiếp cận được với công việc, từng bước khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của Phó Chủ tịch xã (nhiều đội viên được đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Các đội viên Dự án chủ động nghiên cứu chính sách, các văn bản chỉ đạo của cấp trên; tích cực đi cơ sở, nắm bắt điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán trồng trọt, chăn nuôi ở các thôn, bản kết hợp kiến thức được đào tạo để tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định chính trị và giữ vững an ninh, quốc phòng của xã. Qua đó, khẳng định việc triển khai thực hiện Dự án là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội ở các xã thuộc huyện nghèo.

## 2. Những tồn tại, hạn chế

- Còn một số cấp ủy, chính quyền và cán bộ, công chức ở địa phương chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa của Dự án là nhằm tạo nguồn cán bộ cho các xã, huyện, tỉnh trong phạm vi Dự án, do đó trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Dự án thời gian đầu còn gặp khó khăn, một số địa phương chưa chủ động bố trí nguồn kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp cho đội viên Dự án, bố trí trang thiết bị, điều kiện làm việc, sinh hoạt cũng như phân công, giao nhiệm vụ cho đội viên Dự án.

- Đội viên Dự án chưa có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở cấp xã; ít có kinh nghiệm xử lý các tình huống phát sinh, đặc biệt là những vấn đề thuộc về chính sách đối với người dân; một số đội viên chưa mạnh dạn tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện công việc được giao; nhiều đội viên chưa biết tiếng của đồng bào dân tộc trong xã nên gặp khó khăn khi đi xuống thôn, bản để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

- Còn nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương nơi có đội viên Dự án về công tác chưa có hướng quy hoạch, đào tạo, bố trí và sử dụng đội viên Dự án nên có tác động đến tư tưởng của đội viên Dự án và cán bộ, công chức ở xã.

- Công tác báo cáo định kỳ của các xã còn chậm, chưa kịp thời, một số vướng mắc của cơ sở và đội viên chưa được các địa phương phản ánh kịp thời hoặc có những kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.

- Điều kiện, cơ sở vật chất của một số xã còn khó khăn như phòng làm việc, bàn ghế, tủ tài liệu và các trang thiết bị khác chưa đáp ứng được yêu cầu cơ bản của cán bộ, công chức cấp xã. Mặt khác, còn nhiều xã (60,52%) chưa bố trí được nhà công vụ cho đội viên Dự án nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ của đội viên Dự án.

### 3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt của một số địa phương về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và ý nghĩa của Dự án chưa kịp thời, chưa sâu rộng nên vẫn còn có băn khoăn về việc bố trí, sử dụng đội viên Dự án sau khi hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội viên Dự án.

- Các đội viên Dự án chưa có thời gian làm công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là quản lý nhà nước ở cấp xã nên bước đầu có khó khăn, lúng túng. Mặt khác, nhiều đội viên Dự án không phải là người địa phương, chưa biết tiếng đồng bào dân tộc nơi công tác nên ảnh hưởng đến việc giao tiếp, tìm hiểu phong tục, tập quán của người dân địa phương.

- Việc phân công, phân nhiệm cho đội viên Dự án của cấp ủy, chính quyền một số xã thời gian đầu chưa kịp thời, chưa có sự bàn bạc thống nhất trong thường trực Ủy ban nhân dân nên phải điều chỉnh hoặc bổ sung lĩnh vực công tác làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đội viên Dự án.

- Trình độ chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều và còn hạn chế, cộng với tác phong, lề lối làm việc chưa khoa học nên có ảnh hưởng nhất định đến công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Phó Chủ tịch xã là đội viên Dự án.

- Đa số đội viên Dự án chưa là đảng viên nên không có điều kiện tham dự các cuộc họp của cấp ủy để nắm bắt chủ trương và các thông tin để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chức danh Phó Chủ tịch xã.

- Trụ sở và cơ sở vật chất của hầu hết các xã còn khó khăn nên việc bố trí nơi làm việc và các trang thiết bị phục vụ công tác còn hạn chế.

- Do đội viên về xã công tác ở giữa hoặc cuối năm kế hoạch nên việc hướng dẫn và lập dự toán kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp và các chế độ chính sách thu hút khác đối với đội viên Dự án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước còn lúng. Vì vậy, việc thực hiện chế độ đối với đội viên Dự án theo quy định tại Thông tư số 171/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính ở một số huyện còn chậm so với kế hoạch.

## **Phần III**

### **NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH LIÊN QUAN**

##### **1. Bộ Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả việc thực hiện Dự án của các cấp cũng như thực hiện nhiệm vụ của các đội viên Dự án.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn các tỉnh thuộc phạm vi thực hiện Dự án trong việc quy hoạch, đào tạo và có kế hoạch bố trí, sử dụng đội viên Dự án sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên sâu về kiến thức kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước và kỹ năng cần thiết cho đội viên Dự án phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

d) Chủ trì xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội viên Dự án và hướng dẫn các tỉnh triển khai thực hiện làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng đội viên Dự án sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Dự án để nắm bắt tình hình và kết quả triển khai thực hiện Dự án của các tỉnh.

e) Phối hợp với Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung về chế độ công tác phí và các chế độ khác của đội viên Dự án cho phù hợp với thực tế.

g) Tổng kết, đánh giá Dự án theo đúng tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong việc thực hiện Dự án.

## 2. Các bộ, ngành liên quan

a) Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, cán bộ công chức và nhân dân địa phương về mục tiêu, ý nghĩa của Dự án; tạo sự đồng thuận, ủng hộ, tạo điều kiện giúp đội viên Dự án hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát hiện các gương điển hình, gương tốt của các đội viên cũng như các mô hình, đề án, dự án do đội viên Dự án triển khai thực hiện có hiệu quả để tuyên truyền, phổ biến cho các đội viên Dự án khác nghiên cứu, tham khảo vận dụng vào thực tiễn ở địa phương mình, nhân rộng mô hình.

- Chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án có kế hoạch tuyên truyền cho phù hợp với tiến độ và các hoạt động của Dự án bảo đảm thiết thực, hiệu quả và điều kiện công tác của đội viên Dự án tại cơ sở.

b) Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức, triển khai thực hiện tốt các hoạt động của Dự án đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

## **II. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ ÁN**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án tại địa phương; quản lý đội viên Dự án, tạo điều kiện cho đội viên Dự án triển khai các đề án phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành nhiệm vụ được giao, quan tâm phát triển đảng viên đối với đội viên Dự án.

2. Chỉ đạo các huyện, xã thực hiện tốt công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng đội viên Dự án theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

3. Hàng năm tổ chức gặp mặt đội viên Dự án để trao đổi, nắm bắt, giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; tổ chức cho đội viên đi nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương.

4. Chủ trì việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội viên Dự án làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng đội viên Dự án trong quá trình thực hiện Dự án và sau khi kết thúc Dự án.

5. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí sử dụng đội viên Dự án trong quá trình thực hiện Dự án và sau khi kết thúc Dự án phù hợp với năng lực và hiệu quả công tác của từng đội viên Dự án.

6. Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho đội viên Dự án kịp thời; giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở liên quan đến đội viên Dự án trong phạm vi, chức năng quyền hạn.

7. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Dự án theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

### **III. ĐỐI VỚI ĐỘI VIÊN DỰ ÁN**

1. Tiếp tục thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ theo phân công của cấp có thẩm quyền. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi kiến thức và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn; nắm chắc chính sách, luật pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với chức trách là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Chủ động nắm bắt công việc, phát huy vai trò chỉ đạo điều hành của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; nghiên cứu, tìm tòi ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ; thường xuyên đi xuống địa bàn, tìm hiểu tình hình, tâm tư nguyện vọng của nhân dân để chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mang lại hiệu quả thiết thực cho nhân dân địa phương.

3. Chấp hành tốt các quy định đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật và các quy định của Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Luôn luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi công việc, trong các phong trào thi đua; khiêm tốn, học hỏi, tự tin và làm tốt công tác dân vận; tích cực tham gia công tác đoàn thể xã hội ở địa phương. Phần đầu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT VỚI THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Để tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đạt hiệu quả, Bộ Nội vụ kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị đề xuất của địa phương.

2. Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các địa phương chủ động quy hoạch, đào tạo và có kế hoạch bố trí, sử dụng đội viên Dự án trong quá trình thực hiện Dự án và sau khi kết thúc Dự án.

3. Giao Bộ Nội vụ nghiên cứu nhân rộng mô hình đưa trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đối với các xã đặc biệt khó khăn, xã có trên 50% đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, xã biên giới chưa bố trí đủ 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Chỉ đạo Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi, định mức chi quy định tại Thông tư số 171/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính cho phù hợp với thực tiễn thực hiện Dự án; đồng thời bảo đảm kinh phí quản lý và các chế độ cho đội viên Dự án.

5. Chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương quan tâm, tạo điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất và các điều kiện khác cho những xã thuộc huyện nghèo để bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức xã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Các địa phương đều đề nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng trụ sở các xã, cũng như đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho các xã, huyện nghèo.

6. Chỉ đạo các địa phương quan tâm, hỗ trợ kinh phí từ các chương trình mục tiêu hàng năm để triển khai thực hiện các đề án, dự án, mô hình phát triển kinh tế - xã hội do đội viên Dự án đề xuất có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện giai đoạn I của Dự án 600 Phó Chủ tịch xã, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng CP Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Phó Thủ tướng CP Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc; Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân 20 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Tiến Dĩnh**



**VĂN BẢN HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC  
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN 600 PHÓ CHỦ TỊCH XÃ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)

1. Quyết định số 804/QĐ-BNV ngày 23/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo.

2. Quyết định số 825/QĐ-BNV ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban Quản lý Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo.

3. Quyết định số 841/QĐ-BNV ngày 04/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thành lập Ban Chỉ đạo Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo.

4. Công văn số 2675/BNV-CTTN ngày 22/7/2011 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 600 Phó Chủ tịch xã.

5. Công văn số 2956/BNV-CTTN ngày 17/8/2011 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn phương pháp phỏng vấn trí thức trẻ để tuyển chọn đội viên Dự án 600 Phó Chủ tịch xã.

6. Công văn số 01/BQLDA600 ngày 06/4/2011 của Ban Quản lý Dự án 600 Phó Chủ tịch xã về việc điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Dự án 600 Phó Chủ tịch xã.

7. Công văn số 02/BQLDA600 ngày 08/4/2011 của Ban Quản lý Dự án 600 Phó Chủ tịch xã về việc lập hồ sơ đăng ký tham gia Dự án 600 Phó Chủ tịch xã.

8. Thông báo số 05/TB-BQLDA600 ngày 15/4/2011 của Ban Quản lý Dự án 600 Phó Chủ tịch xã về việc xét tuyển đội viên Dự án.

9. Công văn số 157/BQLDA600 ngày 11/6/2012 của Ban Quản lý Dự án 600 Phó Chủ tịch xã về việc đánh giá kết quả công tác của đội viên Dự án 600 Phó Chủ tịch xã.

10. Công văn số 461/BNV-CTTN ngày 06/02/2013 về việc chuẩn bị Hội nghị sơ kết giai đoạn I Dự án 600 Phó Chủ tịch xã

11. Kế hoạch số 1829/KH-BNV ngày 28/5/2013 về tổ chức Hội nghị sơ kết giai đoạn I của Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo./





**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐỘI VIÊN DỰ ÁN THEO ĐƠN VỊ TỈNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)



STT	Tỉnh	Huyện	Số PCT xã được tăng cường theo QĐ số 08/2011/QĐ-TTg	Số PCT xã thực tế được tăng cường	Phân công phụ trách lĩnh vực Kinh tế	Phân công phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội
1	<b>Lai Châu</b>		64	47	26	21
	1	Sìn Hồ	20	18	13	5
	2	Mường Tè	12	6	3	3
	3	Nậm Nhùn	0	5	4	1
	4	Phong Thổ	12	4	1	3
	5	Tân Uyên	10	7	3	4
	6	Than Uyên	10	7	2	5
2	<b>Điện Biên</b>		32	32	22	10
	7	Tủa Chùa	9	9	4	5
	8	Mường Ảng	7	7	3	4
	9	Mường Nhé	9	9	8	1
	10	Điện Biên Đông	7	7	7	0
3	<b>Sơn La</b>		46	49	20	29
	11	Quỳnh Nhai	6	6	4	2
	12	Sốp Cộp	3	3	2	1
	13	Phù Yên	17	17	10	7
	14	Mường La	9	9	3	6
	15	Bắc Yên	11	14	1	13
4	<b>Cao Bằng</b>		44	44	25	19
	16	Hạ Lang	6	6	2	4
	17	Bảo Lâm	10	10	8	2
	18	Bảo Lạc	11	11	7	4
	19	Thông Nông	8	8	5	3
	20	Hà Quảng	9	9	3	6
5	<b>Hà Giang</b>		67	67	42	25

STT	Tỉnh	Huyện	Số PCT xã được tăng cường theo QĐ số 08/2011/QĐ- TTg	Số PCT xã thực tế được tăng cường	Phân công phụ trách lĩnh vực Kinh tế	Phân công phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội
	21	Quản Bạ	6	6	2	4
	22	Yên Minh	10	9	5	4
	23	Hoàng Su Phì	19	19	15	4
	24	Mèo Vạc	15	12	9	3
	25	Đông Văn	5	9	3	6
	26	Xín Mần	12	12	8	4
6	<b>Lào Cai</b>		34	34	31	3
	27	Si Ma Cai	9	9	9	0
	28	Mường Khương	7	7	5	2
	29	Bắc Hà	18	18	17	1
7	<b>Yên Bái</b>		20	20	9	11
	30	Mù Cang Chải	10	10	4	6
	31	Trạm Tấu	10	10	5	5
8	<b>Bắc Kạn</b>		22	22	9	13
	32	Pác Nặm	8	8	2	6
	33	Ba Bể	14	14	7	7
9	<b>Phú Thọ</b>		8	8	7	1
	34	Tân Sơn	8	8	7	1
10	<b>Bắc Giang</b>		20	19	6	13
	35	Sơn Động	20	19	6	13
11	<b>Thanh Hoá</b>		61	60	13	47
	36	Lạng Chánh	6	6	1	5
	37	Quan Sơn	5	5	2	3
	38	Quan Hoá	15	15	0	15
	39	Thường Xuân	7	7	0	7
	40	Mường Lát	1	1	0	1
	41	Như Xuân	14	13	8	5
	42	Bá Thước	13	13	2	11
12	<b>Nghệ An</b>		38	26	22	4

STT	Tỉnh	Huyện	Số PCT xã được tăng cường theo QĐ số 08/2011/QĐ-TTg	Số PCT xã thực tế được tăng cường	Phân công phụ trách lĩnh vực Kinh tế	Phân công phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội
	43	Tương Dương	11	13	11	2
	44	Kỳ Sơn	19	8	6	2
	45	Quế Phong	8	5	5	0
13	<b>Quảng Bình</b>		11	11	2	9
	46	Minh Hóa	11	11	2	9
14	<b>Quảng Trị</b>		8	7	7	0
	47	Đa Krông	8	7	7	0
15	<b>Quảng Nam</b>		21	30	19	11
	48	Tây Giang	2	10	4	6
	49	Phước Sơn	10	10	9	1
	50	Nam Trà My	9	10	6	4
16	<b>Quảng Ngãi</b>		53	53	37	16
	51	Sơn Hà	9	9	7	2
	52	Trà Bồng	7	7	7	0
	53	Sơn Tây	8	8	5	3
	54	Minh Long	4	4	1	3
	55	Tây Trà	8	8	7	1
	56	Ba Tơ	17	17	10	7
17	<b>Bình Định</b>		20	20	15	5
	57	An Lão	8	8	8	0
	58	Vĩnh Thạnh	7	7	4	3
	59	Vân Canh	5	5	3	2
18	<b>Ninh Thuận</b>		8	8	5	3
	60	Bác Ái	8	8	5	3
19	<b>Kon Tum</b>		18	18	2	16
	61	Kon Plông	8	8	0	8
	62	Tu Mơ Rông	10	10	2	8
20	<b>Lâm Đồng</b>		5	5	3	2
	63	Đam Rông	5	5	3	2
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>600</b>	<b>580</b>	<b>322</b>	<b>258</b>



### THỐNG KÊ ĐỘI VIÊN DỰ ÁN THEO TIÊU CHÍ GIỚI TÍNH, NGUỒN TUYỂN CHỌN

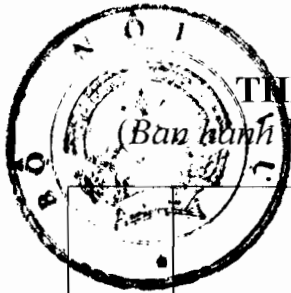
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)

STT	Tỉnh	Số đội viên Dự án	Giới tính				Nguồn tuyển chọn			
			Nam	Tỷ lệ (%)	Nữ	Tỷ lệ (%)	Người trong tỉnh	Tỷ lệ (%)	Người ngoài tỉnh	Tỷ lệ (%)
1	Lai Châu	47	39	82,98	8	17,02	15	31,91	32	68,09
2	Điện Biên	32	26	81,25	6	18,75	25	78,13	7	21,88
3	Sơn La	49	41	83,67	8	16,33	39	79,59	10	20,41
4	Cao Bằng	44	29	65,91	15	34,09	37	84,09	7	15,91
5	Hà Giang	67	51	76,12	16	23,88	51	76,12	16	23,88
6	Lào Cai	34	27	79,41	7	20,59	28	82,35	6	17,65
7	Yên Bái	20	18	90,00	2	10,00	19	95,00	1	5,00
8	Bắc Kạn	22	13	59,09	9	40,91	20	90,91	2	9,09
9	Phú Thọ	8	5	62,50	3	37,50	8	100,00	0	0,00
10	Bắc Giang	19	13	68,42	6	31,58	19	100,00	0	0,00
11	Thanh Hóa	60	40	66,67	20	33,33	60	100,00	0	0,00
12	Nghệ An	26	21	80,77	5	19,23	26	100,00	0	0,00
13	Quảng Bình	11	4	36,36	7	63,64	11	100,00	0	0,00
14	Quảng Trị	7	6	85,71	1	14,29	7	100,00	0	0,00
15	Quảng Nam	30	23	76,67	7	23,33	29	96,67	1	3,33
16	Quảng Ngãi	53	34	64,15	19	35,85	53	100,00	0	0,00
17	Bình Định	20	15	75,00	5	25,00	20	100,00	0	0,00
18	Ninh Thuận	8	3	37,50	5	62,50	8	100,00	0	0,00
19	Kon Tum	18	11	61,11	7	38,89	17	94,44	1	5,56
20	Lâm Đồng	5	5	100,00	0	0,00	5	100,00	0	0,00
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>580</b>	<b>424</b>	<b>73,10</b>	<b>156</b>	<b>26,90</b>	<b>497</b>	<b>85,69</b>	<b>83</b>	<b>14,31</b>



**THÔNG KÊ ĐỘI VIÊN DỰ ÁN  
THEO TIÊU CHÍ CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)*



STT	Tỉnh	Số đội viên Dự án	Chuyên ngành đào tạo					
			Nông, lâm, ngư nghiệp (*)	Tỷ lệ (%)	Sư phạm kỹ thuật, CNTT (**)	Tỷ lệ (%)	Văn hóa, hành chính (***)	Tỷ lệ (%)
1	Lai Châu	47	27	57,45	13	27,66	7	14,89
2	Điện Biên	32	18	56,25	11	34,38	3	9,38
3	Sơn La	49	28	57,14	16	32,65	5	10,20
4	Cao Bằng	44	14	31,82	26	59,09	4	9,09
5	Hà Giang	67	54	80,60	4	5,97	9	13,43
6	Lào Cai	34	22	64,71	10	29,41	2	5,88
7	Yên Bái	20	9	45,00	9	45,00	2	10,00
8	Bắc Kạn	22	13	59,09	9	40,91	0	0,00
9	Phú Thọ	8	3	37,50	3	37,50	2	25,00
10	Bắc Giang	19	14	73,68	0	0,00	5	26,32
11	Thanh Hóa	60	9	15,00	40	66,67	11	18,33
12	Nghệ An	26	24	92,31	0	0,00	2	7,69
13	Quảng Bình	11	3	27,27	4	36,36	4	36,36
14	Quảng Trị	7	6	85,71	1	14,29	0	0,00
15	Quảng Nam	30	21	70,00	6	20,00	3	10,00
16	Quảng Ngãi	53	33	62,26	9	16,98	11	20,75
17	Bình Định	20	14	70,00	3	15,00	3	15,00



STT	Tỉnh	Số đội viên Dự án	Chuyên ngành đào tạo					
			Nông, lâm, ngư nghiệp (*)	Tỷ lệ (%)	Sư phạm kỹ thuật, CNTT (**)	Tỷ lệ (%)	Văn hóa, hành chính (***)	Tỷ lệ (%)
18	Ninh Thuận	8	4	50,00	0	0,00	4	50,00
19	Kon Tum	18	15	83,33	0	0,00	3	16,67
20	Lâm Đồng	5	5	100,00	0	0,00	0	0,00
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>580</b>	<b>336</b>	<b>57,93</b>	<b>164</b>	<b>28,28</b>	<b>80</b>	<b>13,79</b>

*Ghi chú:*

(\*) Ngành nghề đào tạo gồm lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và các lĩnh vực khác như thủy lợi, quản lý đất đai, môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, thú y, kinh tế, tài chính, kế toán;

(\*\*) Ngành nghề đào tạo gồm lĩnh vực sư phạm, kỹ thuật xây dựng, cầu đường và công nghệ thông tin, điện tử...;

(\*\*\*) Ngành nghề đào tạo gồm lĩnh vực văn hoá, xã hội, luật, hành chính học....

## THÔNG KÊ ĐỘI VIÊN DỰ ÁN THEO TIÊU CHÍ DÂN TỘC

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)

	Tỉnh	Số lượng đội viên Dự án	Dân tộc Kinh		Dân tộc Thái		Dân tộc Tày	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lai Châu	47	19	40,43	13	27,66	3	6,38
2	Điện Biên	32	8	25,00	15	46,88	1	3,13
3	Sơn La	49	8	16,33	25	51,02	1	2,04
4	Cao Bằng	44	7	15,91	0	0,00	27	61,36
5	Hà Giang	67	17	25,37	0	0,00	30	44,78
6	Lào Cai	34	12	35,29	1	2,94	6	17,65
7	Yên Bái	20	4	20,00	1	5,00	4	20,00
8	Bắc Kạn	22	3	13,64	0	0,00	15	68,18
9	Phú Thọ	8	3	37,50	0	0,00	0	0,00
10	Bắc Giang	19	10	52,63	0	0,00	5	26,32
11	Thanh Hóa	60	30	50,00	12	20,00	0	0,00
12	Nghệ An	26	11	42,31	12	46,15	0	0,00
13	Quảng Bình	11	11	100,00	0	0,00	0	0,00
14	Quảng Trị	7	5	71,43	0	0,00	0	0,00
15	Quảng Nam	30	18	60,00	0	0,00	0	0,00
16	Quảng Ngãi	53	46	86,79	0	0,00	0	0,00
17	Bình Định	20	15	75,00	0	0,00	0	0,00
18	Ninh Thuận	8	5	62,50	0	0,00	0	0,00
19	Kon Tum	18	3	16,67	1	5,56	0	0,00
20	Lâm Đồng	5	2	40,00	0	0,00	0	0,00
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>580</b>	<b>237</b>	<b>40,86</b>	<b>80</b>	<b>13,79</b>	<b>92</b>	<b>15,86</b>

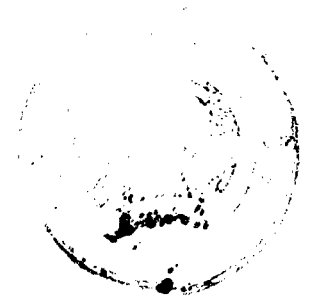
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100

## THÔNG KÊ ĐỘI VIÊN DỰ ÁN THEO TIÊU CHÍ DÂN TỘC

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)

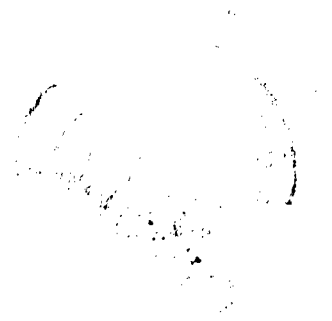
STT	Tỉnh	Số lượng đội viên Dự án	Dân tộc Mường		Dân tộc Mông		Dân tộc Nùng		Dân tộc khác (*)	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lai Châu	47	5	10,64	4	8,51	0	0,00	3	6,38
2	Điện Biên	32	2	6,25	5	15,63	0	0,00	1	3,13
3	Sơn La	49	10	20,41	4	8,16	0	0,00	1	2,04
4	Cao Bằng	44	0	0,00	0	0,00	8	18,18	2	4,55
5	Hà Giang	67	1	1,49	6	8,96	4	5,97	9	13,43
6	Lào Cai	34	1	2,94	6	17,65	3	8,82	5	14,71
7	Yên Bái	20	0	0,00	8	40,00	0	0,00	3	15,00
8	Bắc Kạn	22	0	0,00	1	4,55	1	4,55	2	9,09
9	Phú Thọ	8	5	62,50	0	0,00	0	0,00	0	0,00
10	Bắc Giang	19	0	0,00	0	0,00	2	10,53	2	10,53
11	Thanh Hóa	60	17	28,33	0	0,00	0	0,00	1	1,67
12	Nghệ An	26	0	0,00	2	7,69	0	0,00	1	3,85
13	Quảng Bình	11	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
14	Quảng Trị	7	0	0,00	0	0,00	0	0,00	2	28,57
15	Quảng Nam	30	0	0,00	0	0,00	0	0,00	12	40,00
16	Quảng Ngãi	53	0	0,00	0	0,00	0	0,00	7	13,21
17	Bình Định	20	0	0,00	0	0,00	0	0,00	5	25,00
18	Ninh Thuận	8	0	0,00	0	0,00	0	0,00	3	37,50
19	Kon Tum	18	2	11,11	0	0,00	0	0,00	12	66,67
20	Lâm Đồng	5	0	0,00	0	0,00	1	20,00	2	40,00
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>580</b>	<b>43</b>	<b>7,41</b>	<b>36</b>	<b>6,21</b>	<b>19</b>	<b>3,28</b>	<b>73</b>	<b>12,59</b>

Ghi chú: (\*) Dân tộc khác như dân tộc Dao, Giáy, Sán Chỉ, Sán Dìu, Phù Lá, La Chí, Thổ, Thanh, Cao Lan, Ba Na, Pa Cô, Chăm, Bô Y, Cơ Tu, Vân Kiều, Ca Dong, Kor, Hre, Raglai, Xê Đăng, Mơ Nâm, Cil



**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA ĐỘI VIÊN DỰ ÁN**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)

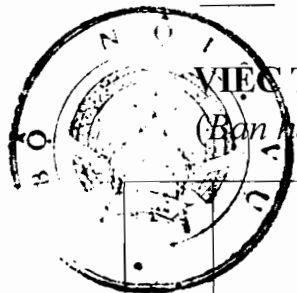
STT	Tỉnh	Số lượng đội viên Dự án	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao							
			Hoàn thành XSNV	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)	Không hoàn thành nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)
1	Lai Châu	47	3	6,38	16	34,04	28	59,57	0	0,00
2	Điện Biên	32	2	6,25	18	56,25	12	37,50	0	0,00
3	Sơn La	49	6	12,24	38	77,55	5	10,20	0	0,00
4	Cao Bằng	44	13	29,55	27	61,36	4	9,09	0	0,00
5	Hà Giang	67	1	1,49	39	58,21	27	40,30	0	0,00
6	Lào Cai	34	9	26,47	22	64,71	3	8,82	0	0,00
7	Yên Bái	20	2	10,00	15	75,00	3	15,00	0	0,00
8	Bắc Kạn	22	0	0,00	13	59,09	9	40,91	0	0,00
9	Phú Thọ	8	0	0,00	8	100,00	0	0,00	0	0,00
10	Bắc Giang	19	0	0,00	8	42,11	11	57,89	0	0,00
11	Thanh Hóa	60	5	8,33	30	50,00	25	41,67	0	0,00
12	Nghệ An	26	11	42,31	15	57,69	0	0,00	0	0,00
13	Quảng Bình	11	1	9,09	8	72,73	2	18,18	0	0,00
14	Quảng Trị	7	5	71,43	2	28,57	0	0,00	0	0,00
15	Quảng Nam	30	0	0,00	24	80,00	6	20,00	0	0,00
16	Quảng Ngãi	53	2	3,77	29	54,72	22	41,51	0	0,00
17	Bình Định	20	4	20,00	14	70,00	2	10,00	0	0,00
18	Ninh Thuận	8	2	25,00	5	62,50	1	12,50	0	0,00
19	Kon Tum	18	0	0,00	18	100,00	0	0,00	0	0,00
20	Lâm Đồng	5	2	40,00	3	60,00	0	0,00	0	0,00
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>580</b>	<b>68</b>	<b>11,72</b>	<b>352</b>	<b>60,69</b>	<b>160</b>	<b>27,59</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>





**VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI VIÊN DỰ ÁN**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 2446/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)



STT	Tỉnh	Số lượng đội viên Dự án	Việc thực hiện chế độ, chính sách				Bố trí cơ sở vật chất			
			Hỗ trợ 10 tháng lương tối thiểu	Lương và Phụ cấp	Trợ cấp thêm hàng tháng 70%	Hỗ trợ khác (*)	Phòng làm việc	Máy tính	Bàn ghế, tủ	Nhà ở công vụ
1	Lai Châu	47	34	47	47	7	47	47	42	12
2	Điện Biên	32	29	32	30	18	32	32	32	-
3	Sơn La	49	49	49	49	0	48	32	49	36
4	Cao Bằng	44	44	44	44	0	44	29	41	8
5	Hà Giang	67	67	67	67	15	67	54	67	50
6	Lào Cai	34	34	34	34	0	28	15	31	18
7	Yên Bái	20	20	20	20	0	2	2	4	3
8	Bắc Kạn	22	22	22	22	7	17	16	3	2
9	Phú Thọ	8	8	8	8	2	8	8	8	5
10	Bắc Giang	19	19	19	19	0	19	19	19	2
11	Thanh Hóa	60	60	60	60	13	39	17	55	26
12	Nghệ An	26	21	26	26	0	26	1	26	1
13	Quảng Bình	11	0	11	11	0	11	1	9	3
14	Quảng Trị	7	7	7	7	0	7	7	7	7
15	Quảng Nam	30	22	30	30	3	30	20	30	8
16	Quảng Ngãi	53	53	53	53	53	53	53	53	15
17	Bình Định	20	20	20	20	1	18	14	15	2
18	Ninh Thuận	8	8	8	8	8	8	8	8	8
19	Kon Tum	18	18	18	18	0	18	18	18	18
20	Lâm Đồng	5	0	5	5		5	5	5	5
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>580</b>	<b>535</b>	<b>580</b>	<b>578</b>	<b>127</b>	<b>527</b>	<b>398</b>	<b>522</b>	<b>229</b>

Ghi chú: (\*) Hỗ trợ khác gồm: hỗ trợ công tác phí, hỗ trợ thuê nhà, hỗ trợ cước phí tàu xe, hành lý và hỗ trợ chuyển vùng...



## THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐỘI VIÊN DỰ ÁN LÀ ĐẢNG VIÊN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 2446/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)

STT	Tỉnh	Số lượng đội viên Dự án	Số lượng đội viên Dự án là Đảng viên trước khi tham gia Dự án	Số lượng đội viên Dự án được kết nạp Đảng sau khi tham gia Dự án	Số lượng đội viên Dự án đã hoàn thành lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng
1.	Lai Châu	47	3	1	5
2.	Điện Biên	32	3	1	3
3.	Sơn La	49	2	1	5
4.	Cao Bằng	44	2	2	5
5.	Hà Giang	67	3	6	5
6.	Lào Cai	34	2	3	6
7.	Yên Bái	20	2	3	3
8.	Bắc Kạn	22	1	3	3
9.	Phú Thọ	8	2	0	5
10.	Bắc Giang	19	4	1	2
11.	Thanh Hóa	60	4	6	5
12.	Nghệ An	26	3	5	2
13.	Quảng Bình	11	0	2	2
14.	Quảng Trị	7	0	1	3
15.	Quảng Nam	30	2	8	0
16.	Quảng Ngãi	53	3	3	0
17.	Bình Định	20	1	2	3
18.	Ninh Thuận	8	0	0	3
19.	Kon Tum	18	1	1	2
20.	Lâm Đồng	5	1	0	3
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>580</b>	<b>39</b>	<b>49</b>	<b>65</b>





**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN ĐƯỢC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN\***

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 2446/BC-BNV ngày 12/7/2013 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên đề án	Đội viên Dự án thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện
1.	Đề án trồng gừng trong bao	Lê Tiên Tiến, Phó Chủ tịch UBND xã Hoá Phúc, Đakrông, Quảng Trị	Đã triển khai thực hiện và kết quả thành công
2.	Đề án phát triển cây cao su	Lê Tiên Tiến, Phó Chủ tịch UBND xã Hoá Phúc, Đakrông, Quảng Trị	Đã triển khai thực hiện được 10 hecta
3.	Đề án phát triển Du lịch cộng đồng	Nguyễn Thị Huyền - Phó Chủ tịch xã Xuân Cẩm, Thường Xuân, Thanh Hóa	Đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt để triển khai thực hiện
4.	Đề án thí điểm trồng ngô đông trên hai đất hai lúa	Vũ Thị Chiến - Phó Chủ tịch xã Giao Thiện, Lang Chánh, Thanh Hoá	Đã triển khai thực hiện thành công
5.	Dự án trồng khoai tây	Nguyễn Thành Phong - Phó Chủ tịch xã Tuấn Đạo, Sơn Động, Bắc Giang	Đã triển khai và đạt giá trị sản lượng 44,5 triệu đồng/ha
6.	Dự án trồng chè Shan	Ninh Thị Kim Thảo - Phó Chủ tịch xã Bản Xen, Mường Khương, Lào Cai	Đã triển khai thực hiện được 19ha
7.	Đề án trồng 600.000 bầu chè chất lượng cao	Nguyễn Thái Sơn - Phó Chủ tịch xã Long Cốc, Tân Sơn, Phú Thọ	Đã triển khai được 30 ha chè
8.	Mô hình mía nguyên liệu; rau an toàn; bò sinh sản	Trần Điệp Trưng Dương - Phó Chủ tịch xã Quế Sơn, Quế Phong, Nghệ An	Chỉ đạo thành công và đang nhân rộng mô hình
9.	Mô hình chuyên canh cây cải bắp sạch; Mô hình chuyển giao công nghệ nuôi gà ác theo lứa	Hà Minh Tuấn - Phó Chủ tịch xã Châu Kim, Quế Phong, Nghệ An	Đã thực hiện thành công mô hình
10.	Mô hình nuôi cá Lồng lồng hồ Thủy điện Hòa Na	Hồ Anh Dũng - Phó Chủ tịch xã Đồng Văn, Quế Phong, Nghệ An	Đã thực hiện thành công mô hình
11.	Dự án thí điểm trồng tre Bát Độ	Tô Văn Học - Phó Chủ tịch xã Cao Phạ, Mù Cang Chải, Yên Bái	Đã triển khai trồng được 1.700 gốc
12.	Đề án Trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế cao	Đặng Phúc Long - Phó Chủ tịch xã Phình Hồ, Trạm Tấu, Yên Bái	Đang triển khai thực hiện
13.	Đề án ứng dụng quy trình xử lý	Trần Sỹ Trung - Phó Chủ tịch xã Quế Sơn, Sơn	Đang triển khai

STT	Tên đề án	Đội viên Dự án thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện
	nước thải	Động, Bắc Giang	thực hiện
14.	Đề án Phát triển đàn ong mật gắn với khu du lịch sinh thái	Hà Văn Cam - Phó Chủ tịch xã An Lạc, Sơn Động, Bắc Giang	Đang triển khai thực hiện
15.	Đề án Nuôi bò vỗ béo	Nguyễn Lê Thuận - Phó Chủ tịch xã An Hưng, An Lão, Bình Định	Đã triển khai thực hiện, đạt hiệu quả kinh tế cao
16.	Đề án Làm cầu rơm dự trữ thức ăn cho trâu bò vào mùa đông	Phạm Trạng - Phó Chủ tịch xã An Nghĩa, An Lão, Bình Định	Đã triển khai thực hiện, bước đầu đạt hiệu quả
17.	Mô hình trồng rau, hoa ôn đới	Trần Trọng Kim - Phó Chủ tịch xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Đã triển khai thực hiện đạt hiệu quả kinh tế cao
18.	Đề án Nuôi cá Diêu Hồng	Phan Trọng Thảo - Phó Chủ tịch xã Canh Hiền, Vân Canh, Bình Định	Đã triển khai thành công, đạt hiệu quả kinh tế cao
19.	Đề án Trồng nấm bào ngư	Phan Trọng Thảo - Phó Chủ tịch xã Canh Hiền, Vân Canh, Bình Định	Đang triển khai, có tính khả thi cao
20.	Đề án Xây dựng nông thôn mới xã Ba Điền, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020	Nguyễn Anh Khoa - Phó Chủ tịch xã Ba Điền, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Đã hoàn thành và được đánh giá cao
21.	Đề án Trồng cây khoai tây	Nguyễn Mậu Chính - Phó Chủ tịch xã Ma Quai, Sơn Hồ, Lai Châu	Đã triển khai thực hiện thành công
22.	Đề án trồng cây hồi và cây trúc sào	Hà Văn Quảng - Phó Chủ tịch xã Yên Thổ, Bảo Lâm, Cao Bằng	Đã triển khai thực hiện thành công
23.	Đề án đưa cây mía nguyên liệu vào sản xuất tại địa phương	Phạm Văn Hoàng, Phó Chủ tịch xã Điền Hạ, Bá Thước, Thanh Hóa	Đang triển khai thực hiện
24.	....		

Ghi chú: (\*) Danh mục này liệt kê một số đề án, dự án, mô hình có tính đại diện cho các đội viên Dự án công tác tại các vùng, miền khác nhau.

**DANH SÁCH ĐƠN VIÊN DỰ ÁN 600 PHÓ CHỦ TỊCH XÃ**  
(Bản hành kèm theo Báo cáo số 1116/BC-BNV ngày 19/7/2013 của Bộ Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>TỈNH LAI CHÂU: 47</b>										
<b>I Huyện Than Uyên: 07</b>										
1	Lương Thị Thu		29/8/1987	Thái	Mai Hạ, Mai Châu, Hòa Bình	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Ta Gia	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
2	Lò Thanh Tùng		02/02/1987	Thái	Mường Cang, Than Uyên, Lai Châu	Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã Tà Hừa	Kinh tế	01/07/2012
3	Lù Văn Xuân		19/4/1985	Thái	Tà Hừa, Than Uyên, Lai Châu	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Pha Mu	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
4	Lê Văn Chung		20/8/1988	Kinh	An Lão, Bình Lục, Hà Nam	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Văn - Sư	UBND xã Khoen On	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
5	Đỗ Hải Đăng		20/9/1986	Mường	Hợp Kim, Kim Bôi, Hoà Bình	Tây Bắc	Sư phạm Lịch sử	UBND xã Tà Mung	Kinh tế	01/07/2012
6	Vàng Văn Thóa		21/12/1987	Thái	Mường Cang, Than Uyên, Lai Châu	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Mường Mít	Văn hóa - Xã hội	12/2012
7	Lò Văn Tinh		06/5/1987	Thái	Mường Mít, Than Uyên, Lai Châu	Tây Bắc	Sư phạm Sinh - Hóa	UBND xã Hua Nà	Văn hóa - Xã hội	12/2012
<b>II Huyện Tân Uyên: 07</b>										
1	Bùi Thị Thùy		06/5/1987	Mường	Trung Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Sư phạm Thái Nguyên	Sinh học	UBND xã Thân Thuộc	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
2	Bùi Tiến Sỹ		26/6/1985	Mường	Xuân Phú, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Lao động xã hội	Công tác xã hội	UBND xã Hồ Mít	Kinh tế	01/07/2012
3	Bạch Xuân Cường		05/12/1982	Mường	Ba Trại, Ba Vì, Hà Nội	Tây Bắc	Sư phạm Lịch sử	UBND xã Pắc Ta	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
4	Lò Văn Điện		02/3/1987	Thái	Phò Lãng, Thuận Châu, Sơn La	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Tà Mít	Kinh tế	01/07/2012
5	Trương Thị Trang		12/11/1989	Kinh	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Khoa học Thái Nguyên	Khoa học quản lý	UBND xã Trung Đông	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
6	Bùi Văn Sơn		17/12/1988	Kinh	Vạn Thắng, Ba Vì, Hà Nội	Lâm nghiệp	QL tài nguyên rừng và MT	UBND xã Năm Càn	Kinh tế	01/07/2012
7	Lê Thanh Tuấn		19/9/1988	Kinh	Độc Lập, Hưng Hà, Thái Bình	Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Phúc Khoa	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>III Huyện Mường Tè: 06</b>										
1	Lê Văn Duyên	26/11/1985		Kinh	Hải Sơn, Hải Hậu, Nam Định	Văn Hóa Hà Nội, HVBCCT	Thông tin - Thư viện, Kinh tế	UBND xã Cán Hồ	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
2	Lê Thị Xiêm		09/9/1988	Kinh	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	Đà Lạt	Lịch sử	UBND xã Bum Tờ	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
3	Võ Viết Thành	19/01/1988		Kinh	Triệu Long, Triệu Phong, Quảng Trị	Nha Trang	Quản trị kinh doanh	UBND xã Nậm Khao	Kinh tế	01/07/2012
4	Bùi Thị Lập		07/10/1986	Mường	Nam Thượng, Kim Bôi, Hòa Bình	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Bum Nưa	Kinh tế	12/2012
5	Trần Văn Đón	19/02/1987		Sán Chi	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã Vàng San	Kinh tế	12/2012
6	Phạm Hồng Bình	02/9/1985		Kinh	Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ	Hành chính	Hành chính học	UBND xã Mường Tè	Văn hóa - Xã hội	12/2012
<b>IV Huyện Nậm Nhùn: 05</b>										
1	Tống Văn Trái	07/8/1984		Thái	Nậm Hàng, Mường Tè, Lai Châu	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Nậm Mạnh	Kinh tế	01/07/2012
2	Đình Văn Siêng	28/10/1983		Thái	Nậm Hàng, Mường Tè, Lai Châu	Văn hóa Hà Nội	Văn hoá dân tộc thiểu số VN	UBND xã Nậm Hàng	Kinh tế	01/07/2012
3	Hàng A Vàng	04/9/1986		H'Mông	Nùng Nàng, Tam Đường, Lai Châu	Tây Bắc	Giáo dục chính trị	UBND xã Nậm Ban	Kinh tế	12/2012
4	Lò Văn Khoa	10/4/1984		Thái	Nậm Mạ, Sin Hồ, Lai Châu	Văn hóa Hà Nội	Thông tin - Thư viện	UBND xã Lê Lợi	Văn hóa - Xã hội	12/2012
5	Dương Huy Quang	18/11/1984		Kinh	Quang Lăng, Phú Xuyên, Hà Nội	Thương Mại	Quản trị kinh doanh	UBND xã Pú Dao	Kinh tế	01/07/2012
<b>V Huyện Sin Hồ: 18</b>										
1	La Văn Hiến	20/5/1984		Tày	Thái Bình, Đình Lập, Lạng Sơn	Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	UBND xã Cán Co	Kinh tế	01/07/2012
2	Hoàng Ngọc Trung	08/5/1984		Kinh	Thán Thuộc, Tân Uyên, Lai Châu	Tây Bắc	SP Văn - Giáo dục công dân	UBND xã Xã Dề Phìn	Kinh tế	01/07/2012
3	Dương Văn Bình	23/9/1982		Dao	Cẩm Bình, Cẩm Thủy, Thanh Hoá	Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật thực phẩm	UBND xã Nậm Cha	Kinh tế	01/07/2012
4	Vũ Xuân Đăng	19/4/1985		Kinh	Yên Phúc, Yên, Nam Định	Nha Trang	Kinh tế và quản lý thủy sản	UBND xã Tá Ngáo	Kinh tế	01/07/2012
5	Dương Thanh Lam	20/5/1988		Kinh	Trương Yên, Hoa Lư, Ninh Bình	Đại học Vinh	Chính trị, luật	UBND xã Phìn Hồ	Kinh tế	01/07/2012



TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trí nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Phạm Ngọc Lập	20/01/1987		Kinh	Phường Đoàn Kết, Thị xã Lai Châu, Lai Châu	Hải Phòng	Tin học	UBND xã Nậm Tăm	Kinh tế	01/07/2012
7	Hầu A Lung	09/10/1986		H'Mông	Nùng Nàng, Tầm Dương, Lai Châu	Tây Bắc	Sư phạm Sinh - Hoá	UBND xã Hồng Thu	Kinh tế	01/07/2012
8	Lê Đình Toàn	03/01/1988		Kinh	Thịệu Toàn, Thịệu Hóa, Thanh Hoá	Khoa học, Xã hội và Nhân văn	Triết học	UBND xã Nậm Cười	Kinh tế	01/07/2012
9	Vừ A Mưa	07/5/1987		H'Mông	Pủ Nhung, Tuấn Giáo, Điện Biên	Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã Tà Phìn	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
10	Phan Văn Hùng	04/3/1987		Kinh	Thanh Phong, Thanh Truong, Nghệ An	Đại học Vinh	Nông học	UBND xã Tủa Sín Chải	Kinh tế	01/07/2012
11	Hà Văn Nhất	08/02/1987		Thái	Thiên Phú, Quan Hóa, Thanh Hóa	Tây Bắc	Giáo dục chính trị	UBND xã Chân Nưa	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
12	Nông Văn Phòng	24/02/1984		Tày	Ninh An, thị xã Ninh Hoà, Khánh Hòa	Học viện Hành chính	Hành chính học	UBND xã Nậm Mạ	Kinh tế	01/07/2012
13	Quảng Văn Khuân	24/11/1988		Thái	Mường Đàng, Mường Ảng, Điện Biên	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Nậm Hần	Kinh tế	01/07/2012
14	Nguyễn Mậu Chính	18/8/1987		Kinh	Cao Thịnh, Ngọc Lạc, Thanh Hóa	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Ma Quai	Kinh tế	01/07/2012
15	Lương Thị Thanh Nga	04/11/1989		Thái	Lê Lợi, Sìn Hồ, Lai Châu	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Phàng Sô Lìn	Văn hóa - Xã hội	12/2012
16	Giảng A Kỳ	12/6/1987		H'Mông	Xã Nậm Loông, Thị xã Lai Châu, Lai Châu	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Làng Mỏ	Văn hóa - Xã hội	12/2012
17	Nguyễn Thị Hằng	08/02/1986		Kinh	Lĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Đại học Vinh	Nông học	UBND xã Lũng Thàng	Văn hóa - Xã hội	12/2012
18	Lò Văn Vương	24/12/1989		Thái	Mường Mít, Than Uyên, Lai Châu	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Pa Khóa	Kinh tế	12/2012
VI	Huyện Phong Thổ: 04									
1	Tần Lao Sơn	17/4/1986		Dao	Si Lở Lầu, Phong Thổ, Lai Châu	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Hoang Thèn	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
2	Mông Thế Dũng	26/12/1986		Tày	Thị trấn Trùng Khánh, Trưng Khánh, Cao Bằng	Sư phạm Hà Nội	SP Sinh - Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Khổng Lao	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
3	Bùi Quang Lịch	20/3/1983		Kinh	Tây Lương, Tiên Hải, Thái Bình	Thầy lợi	Cơ khí	UBND xã Mường So	Kinh tế	01/07/2012
4	Phạm Thị Nuong	04/3/1987		Kinh	Khánh Hải, Yên Khánh, Ninh Bình	Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	UBND xã Lán Nhì Thàng	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>TỈNH ĐIỆN BIÊN: 32</b>										
<b>I Huyện Điện Biên Đông: 07</b>										
1	Bạc Cẩm Nga	10/8/1987		Thái	Mường É, Thuận Châu, Sơn La	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Na Son	Kinh tế Tài chính	01/07/2012
2	Hạ A Chư	08/6/1986		Mông	Phi Nhữ, Điện Biên Đông, Điện Biên	Tây Bắc	Sư phạm Sinh - Hóa	UBND xã Nông Ủ	Kinh tế Tài chính	01/07/2012
3	Lò Văn Định	01/02/1989		Thái	Noong Het, Điện Biên, Điện Biên	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Mường Luán	Kinh tế	01/07/2012
4	Lê Văn Tuấn	01/4/1985		Kinh	Hoàng Giang, Hoàng Hoá, Thanh Hóa	Học viện Hành chính Quốc gia	Hành chính học	UBND xã Phình Giàng	Kinh tế Tài chính	01/07/2012
5	Nguyễn Thanh Phong	20/11/1985		Kinh	Thị Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Lâm nghiệp	Kinh tế Lâm nghiệp	UBND xã Tia Đình	Kinh tế Tài chính	01/07/2012
6	Bạch Thị Yến Ly		22/3/1987	Mường	Mường Toong - Mường Nhé - Điện Biên	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chính trị học	UBND xã Hàng Lìa	Kinh tế	22/02/2013
7	Lò Thị Niền		20/5/1989	Thái	Sam Mưn - Điện Biên - Điện Biên	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Pù Hồng	Kinh tế	22/02/2013
<b>II Huyện Mường Ảng: 07</b>										
1	Lò Văn Quán	02/6/1988		Thái	Ảng Cang, Mường Ảng, Điện Biên	Tây Bắc	Sư phạm Lịch sử	UBND xã Ngòi Cáy	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
2	Lò Văn Sơn	22/3/1987		Thái	Noong Het, Điện Biên, Điện Biên	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Nặm Lịch	Nông - Lâm nghiệp	01/07/2012
3	Lò Văn Quán	21/9/1988		Thái	Ảng Cang, Mường Ảng, Điện Biên	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Xuán Lao	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
4	Tòng Văn Sién	06/11/1987		Thái	Mường Lạn, Mường Ảng, Điện Biên	Kinh tế Quốc dân	Quản trị nhân lực	UBND xã Mường Lạn	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
5	Lò Thị Chi		12/02/1988	Thái	Búng Lao, Mường Ảng, Điện Biên	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Búng Lao	Kinh tế	01/07/2012
6	Lương Thị Thanh		09/11/1983	Thái	Ảng Cang, Mường Ảng, Điện Biên	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Ảng Tô	Kinh tế Tài chính	01/07/2012
7	Lò Văn Tận	08/5/1987		Thái	Mường Đăng, Mường Ảng, Điện Biên	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Mường Đăng	Văn hóa - Xã hội và Nông - Lâm nghiệp	01/07/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
III Huyện Mường Nhé: 9										
1	Giàng A Sừ			H'Mông	Sĩ pa phin, Mường Cha, Điện Biên	Kinh tế Quốc dân	Kinh tế	UBND xã Quảng Lâm	Kinh tế	01/07/2012
2	Bùi Thị Hải		30/3/1982	Mường	Kim Sơn, Kim Bôi, Hoà Bình	Nông nghiệp Hà Nội	Nông học	UBND xã Pa Tàn	Kinh tế nông lâm nghiệp	01/07/2012
3	Phạm Tuấn Anh		02/6/1982	Kinh	Thanh An, Điện Biên, Điện Biên	Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học Môi trường	UBND xã Chung Chải	Nông - Lâm nghiệp	01/07/2012
4	Chang A Khây		12/4/1988	H'Mông	Tà Sin Thàng, Tòa Chùa, Điện Biên	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Leng Su Sin	Kinh tế	01/07/2012
5	Lò Văn Lún		25/6/1984	Thái	Búng Lao, Mường Ảng, Điện Biên	Thái Nguyên	Công nghệ Thông Tin	UBND xã Nà Hỳ	Kinh tế	01/07/2012
6	Nguyễn Văn Quân		25/10/1984	Kinh	Hà Bằng, Thach Thắt, Hà Nội	Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Lịch sử	UBND xã Sin Thầu	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
7	Lê Mạnh Hùng		10/10/1988	Kinh	Phuong Trung, Thanh Oai, Hà Nội	Lâm nghiệp	Quản lý đất đai	UBND xã Na Cỏ Sa	Kinh tế	01/07/2012
8	Lò Văn Chuyên		01/9/1983	Thái	Nà Hỳ - Mường Nhé - Điện Biên	Ngoại ngữ Hà Nội	Tiếng Trung	UBND xã Nà Hỳ	Kinh tế	20/01/2013
9	Lù Văn Tuấn		17/4/1990	Thái	Nà Nhan - Điện Biên - Điện Biên	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Pá Mì	Kinh tế	18/01/2013
IV Huyện Tủa Chùa: 9										
1	Chang A Di		17/2/1985	H'Mông	Tà Phin, Tòa Chùa, Điện Biên	Văn hoá Hà Nội	Văn hoá dân tộc thiểu số VN	UBND xã Tà Phin	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
2	Nông Văn Thanh		25/2/1987	Tày	Phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên, Điện Biên	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Tà Sin Thàng	Kinh tế	01/07/2012
3	Quàng Văn Hùng		25/2/1985	Kháng	Xá Nhé, Tòa Chùa, Điện Biên	Tây Bắc	Giáo dục Chính Trị	UBND xã Xá Nhé	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
4	Đinh Việt Khoa		12/10/1982	Kinh	Phường Tân Phong, thị xã Lai Châu, Lai Châu	Giao thông vận tải	Vô tuyến điện và Thông tin liên lạc	UBND xã Trung Thu	Kinh tế nông lâm nghiệp	01/07/2012
5	Hà Minh Hiền		22/02/1987	Kinh	Thị trấn Tòa Chùa, Tòa Chùa, Điện Biên	Viện Đại học Mỏ Hà Nội	Tin học Quản lý	UBND xã Sin Chải	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
6	Điền Chính Khởi		10/9/1981	Thái	Mường Bàng, Tòa Chùa, Điện Biên	Công nghệ thông tin TP. HCM	Công nghệ thông tin	UBND xã Huổi Sỏ	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
7	Hoàng Thị Bích		09/12/1983	Kinh	Quái Tở, Tuấn Châu, Điện Biên	Viện Đại học Mỏ Hà Nội	Tiếng Anh	UBND xã Mường Đun	Văn hóa - Xã hội	01/07/2012
8	Lò Tùng Lâm		10/3/1988	Thái	Thanh Luông - Điện Biên - Điện Biên	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Tòa Thàng	Nông - Lâm nghiệp	15/02/2013
9	Giàng A Văng		03/02/1987	Mông	Sinh Phinh - Tòa Chùa - Điện Biên	Tây Bắc	Giáo dục Chính trị	UBND xã Lao Xá Phinh	Nông - Lâm nghiệp	15/02/2013

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỈNH SON LA: 49									
	Huyện Sốp Cộp: 03									
1	Đình Văn Bằng	19/8/1984		Mường	Suối Giăng I, Quy Hương, Mộc Châu, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Nông học	UBND xã Sốp Cộp	Kinh tế	20/8/2012
2	Cà Văn Thảo	8/1/1985		Thái	Mường Lạn, Sốp Cộp, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Sam Kha	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
3	Cầm Văn Vinh	10/4/1989		Thái	Chiềng Dong, Mai Sơn, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Nông học	UBND xã Dôm Cang	Kinh tế	20/8/2012
<b>II</b>	<b>Huyện Bắc Yên: 14</b>									
1	Nguyễn Thị Thu		1/10/1987	Kinh	Kim Bí, Tiên Phong, Ba Vì, Hà Nội	Đại học Tây Bắc	Văn - Giáo dục công dân	UBND xã Làng Chếu	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
2	Quảng Văn Chíp	25/5/1983		Thái	Mường É, Thuận Châu, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Sư phạm Văn - Tiếng Việt	UBND xã Mường Khoa	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
3	Hà Văn Tâm	4/3/1983		Dao	Song Pe, Bắc Yên, Sơn La	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế Nông nghiệp	UBND xã Háng Đông	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
4	Hà Nguyễn Nam	18/01/1988		Kinh	Cát Động, Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội	Đại học Nha Trang	Kỹ thuật Tàu thủy	UBND xã Hang Chú	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
5	Nguyễn Văn Khoa	7/8/1983		Thái	Bản Pười II, Huy Tân, Phù Yên, Sơn La	Nông nghiệp Hà Nội	Chăn nuôi thú y	UBND xã Chiềng Sại	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
6	Nguyễn Khắc Hùng	25/02/1983		Kinh	Kim Bí, Tiên Phong, Ba Vì, Hà Nội	Đại học Công đoàn	Xã hội học	UBND xã Xím Vàng	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
7	Hà Thị Nhuận		16/11/1986	Thái	Mường Thương, Huy Trường, Phù Yên, Sơn La	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế Nông nghiệp	UBND xã Hồng Ngải	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	27/8/1982		Kinh	Khối 2, Thị trấn Phù Yên, Phù Yên, Sơn La	Đại học Thái Nguyên	Công nghệ thông tin	UBND xã Phiêng Ban	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	20/8/2012
9	Mai Nam Châm	15/12/1984		Kinh	Đội 5, Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định	Đại học Nha Trang	Công nghệ thông tin	UBND xã Hua Ngàn	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
10	Đình Thế Anh	10/7/1985		Mường	Tạ Khoa, Bắc Yên, Sơn La	Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản lý nhân lực	UBND xã Tà Xùa	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
11	Đình Văn Đức	3/4/1987		Mường	TT Phù Yên, Phù Yên, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Song Pe	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	Quảng Văn Thăng	25/6/1989		Thái	Chiềng Cang, Sông Mã, Sơn La	Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Khuyến nông	UBND xã Phiêng Cón	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
13	Hà Thị Quyên		9/3/1987	Thái	Mường Khoa, Bắc Yên, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Nông học	UBND xã Tạ Khoa	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
14	Tùng Văn Châm	25/01/1985		Thái	Sốp Cộp, Sốp Cộp, Sơn La	Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Tổng trọt	UBND xã Chिम Vạn	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
III Huyện Phù Yên: 17										
1	Đình Huy Hối	6/8/1984		Mường	Khu Vương 1, Lai Động, Tân Sơn, Phù Thọ	Đại học Thủy lợi	Kỹ thuật tài nguyên nước	UBND xã Mường Bang	Kinh tế	20/8/2012
2	Lò Văn Dược	11/11/1985		Thái	Mường E, Thuận Châu, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Sư phạm tin học	UBND xã Huy Thượng	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
3	Vì Văn Anh	13/5/1988		Thái	Bản Áng, Chiềng Ban, Mai Sơn, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Sư phạm sinh học	UBND xã Suối Tọ	Kinh tế	20/8/2012
4	Bùi Văn Thương	22/3/1988		Mường	Xóm Đúp, Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Đại học Lâm nghiệp	Khoa học môi trường	UBND xã Nam Phong	Kinh tế	20/8/2012
5	Đình Văn Tư	9/9/1986		Mường	Bản Cốc, Tương Hạ, Phù Yên, Sơn La	Đại học Thái Nguyên	Công nghệ sinh học	UBND xã Tân Phong	Kinh tế	20/8/2012
6	Hà Thị Hứa		20/02/1986	Mường	Huy Hạ, Phù Yên, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Nông học	UBND xã Mường Thái	Kinh tế	20/8/2012
7	Hoàng Văn Thiệp	15/6/1985		Thái	Bản Nhót 1, Gia Phú, Phù Yên, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Nông học	UBND xã Mường Do	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
8	Nguyễn Hạnh Anh	14/01/1984		Thái	Khối 12, Thị trấn Phù Yên, Phù Yên, Sơn La	Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi thú y	UBND xã Tường Phong	Kinh tế	20/8/2012
9	Đình Văn Tuấn	10/10/1984		Mường	Bản Cốc 3, Tương Hạ, Phù Yên, Sơn La	Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Mường Lang	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
10	Lò Văn Cường	16/12/1986		Thái	Phó Tân Lập, Gia Phú, Phù Yên, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Nông học	UBND xã Tường Tiến	Kinh tế	20/8/2012
11	Hà Trung Đại	21/3/1985		Thái	Bản Tát Ban, Chiềng Mai, Mai Sơn, Sơn La	Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tâm lý học	UBND xã Huy Tân	Kinh tế	20/8/2012
12	Bùi Thị Kim Phương		19/8/1986	Mường	Tân Bình, Kim Bình, Kim Bôi, Hoà Bình	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế Nông nghiệp	UBND xã Bắc Phong	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
13	Lò Văn Bun	19/6/1984		Thái	Chiềng Chung, Mai Sơn, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Sư phạm địa lý	UBND xã Tường Hà	Kinh tế	20/8/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Vi Văn Hán	8/12/1983		Thái	Bán Áng, Chiềng Ban, Mai Sơn, Sơn La	Đại học Công nghệ thông tin TP. HCM	Công nghệ thông tin	UBND xã Huy Tường	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
15	Phảng A Vàng	15/9/1984		Mông	Suối Vạch, Kim Bon, Phù Yên, Sơn La	Đại học Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Suối Bau	Kinh tế	20/8/2012
16	Lò Văn Thiện	23/7/1982		Thái	Bán Xã, Sập Xã, Phù Yên, Sơn La	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Đá Đỏ	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
17	Đình Văn Lim	16/6/1985		Mường	Cửa Sập, Đá Đỏ, Phù Yên, Sơn La	Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học môi trường	UBND xã Sập Xã	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
<b>IV</b>	<b>Huyện Quỳnh Nhai: 06</b>									
1	Đieu Quỳnh Nga		23/9/1988	Thái	Mường Giang, Quỳnh Nhai, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Sư phạm sinh học	UBND xã Chiềng Ôn	Kinh tế	20/8/2012
2	Vàng A Dế	2/12/1983		Mông	Co Nhù, Long Hẹ, Thuận Châu, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Giáo dục chính trị	UBND xã Pá Ma Pha Khinh	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
3	Lương Văn Cường	26/11/1982		Thái	Nà Thái, Phổng Lăng, Thuận Châu, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Giáo dục tiểu học	UBND xã Cà Nàng	Kinh tế	20/8/2012
4	Đieu Chính Kiểm	29/7/1986		Thái	Phường Chiềng Sinh, TP. Sơn La, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Mường Chiền	Kinh tế	20/8/2012
5	Lê Thị Hương		12/4/1984	Kinh	Xóm Nhi, Trung Thành, Vụ Bản, Nam Định	Đại học Nha Trang	Bệnh học thủy sản	UBND xã Nậm Ét	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
6	Lù Văn Xương	10/10/1983		Thái	Trại Chanh, Tổng Lãnh, Thuận Châu, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Sư phạm ngữ văn	UBND xã Mường Sại	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	20/8/2012
<b>V</b>	<b>Huyện Mường La: 09</b>									
1	Lò Văn Suấn	6/10/1987		Thái	Nàng Phai, Mường Bú, Mường La, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Hua Trai	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
2	Lý A Cho	14/11/1985		Mông	Bó Cốp, Mường Bú, Mường La, Sơn La	Đại học Văn hoá Hà Nội	Quản lý văn hóa	UBND xã Chiềng Công	Kinh tế	20/8/2012
3	Lù Văn Hòa	26/9/1981		Thái	Lạn Bông, Tổng Lãnh, Thuận Châu, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Sư phạm ngữ văn	UBND xã Nậm Pấm	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
4	Quảng Văn Quyết	14/9/1987		Thái	Bán Mười, Bó Mười, Thuận Châu, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Giáo dục chính trị	UBND xã Chiềng San	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
5	Quảng Văn Chaur	10/1/1986		Thái	Hìn Cáp, Mường Và, Sốp Cốp, Sơn La	Đại học Văn hoá Hà Nội	Quản lý văn hóa	UBND xã Tạ Bú	Kinh tế	20/8/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Lương Thị Huyền		24/10/1984	Kinh	Tôn Lộc - Chiến Thắng, An Lão, Hải Phòng	Sư phạm Hà Nội	Việt Nam học	UBND xã Mương Trai	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
7	Vàng A Páo		8/10/1983	Mông	Pá Sóng, Chiêng Lao, Mương La, Sơn La	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế Nông nghiệp	UBND xã Năm Giòn	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
8	Hoàng Quốc Việt		17/01/1989	Kinh	Quyết Tâm, TP. Sơn La, Sơn La	Đại học Tây Bắc	Sư phạm Toán - Lý	UBND xã Chiêng Mươn	Văn hóa - Xã hội	20/8/2012
9	Đoàn Vũ Toàn		22/02/1988	Tày	Rã Bàn, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị kinh doanh	UBND xã Chiêng Ân	Kinh tế	20/8/2012
<b>TỈNH CAO BẰNG: 44</b>										
<b>I Huyện Bảo Lâm: 10</b>										
1	Triệu Thị Múi		10/04/1988	Dao	Đông Hỷ - Thái Nguyên	Khoa học Thái Nguyên	Khoa học Quản lý	UBND xã Vĩnh Quang	Kinh tế	01/3/2012
2	Trần Thị Hương		04/01/1988	Tày	Chi Viễn - Trưng Khánh - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Ngữ văn	UBND xã Nam Quang	Kinh tế	01/3/2012
3	Lê Hữu Phước		14/05/1983	Tày	TT Nước Hai - Hoà An - Cao Bằng	Nông lâm Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Thái Học	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
4	Hà Văn Quảng		19/11/1984	Tày	Ngọc Khê - Trưng Khánh - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Giáo dục công dân	UBND xã Yên Thỏ	Kinh tế	01/3/2012
5	Nông Nguyễn Duy		21/12/1986	Tày	Nam Tuấn - Hoà An - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Địa lý	UBND xã Mông Ân	Kinh tế	01/3/2012
6	Hoàng Duy		27/09/1986	Tày	Dân Chủ - Hoà An - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Ngữ văn	UBND xã Nam Cao	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
7	Đoàn Hồng Nam		11/11/1984	Tày	TT Nước Hai - Hoà An - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm lịch sử	UBND xã Tân Việt	Kinh tế	01/3/2012
8	Nguyễn Tiến Linh		15/02/1988	Kinh	Xuân Hòa - Bảo Yên - Lào Cai	Lâm nghiệp	Quản lý TN và MT	UBND xã Thái Sơn	Kinh tế	01/3/2012
9	Phùng Kế Phúc		21/05/1983	Nùng	Lý Quốc - Hà Lang - Cao Bằng	Công nghệ Thông tin	CNTT	UBND xã Vĩnh Phong	Kinh tế	01/3/2012
10	Phương Đình Duy		05/03/1986	Tày	Đào Ngạn - Hà Quảng - Cao Bằng	Nông nghiệp Hà Nội	Phát triển nông thôn và Khuyến nông	UBND Thị trấn Pác Miầu	Nông lâm nghiệp	01/3/2012
<b>II Huyện Bảo Lạc: 11</b>										
1	Nguyễn Trương Phương		18/01/1981	Tày	Đê Thám, TX Cao Bằng, Cao Bằng	DH Sư phạm Thái Nguyên	Tiếng Anh	UBND xã Phan Thanh	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
2	Hoa Văn Huân		19/06/1983	Tày	Thượng Hà - Bảo Lạc - Cao Bằng	Khoa học xã hội và Nhân văn	Lịch sử	UBND xã Hưng Đạo	Kinh tế	01/3/2012
3	Nguyễn Trung Hiếu		16/12/1988	Kinh	Chiêng Khương - Sông Mã - Sơn La	Văn hóa	Văn hoá Dân tộc thiểu số	UBND Kim Cúc	Kinh tế	01/3/2012
4	Nguyễn Ích Trúc		01/07/1988	Tày	Hưng Đạo - Hoà An - Cao Bằng	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế Nông nghiệp	UBND xã Hưng Thịnh	Kinh tế	01/3/2012



TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
I	2									
5	Hoàng Văn Dũng	3	4	5	6	7	8	9	10	11
		26/11/1986		Tây	Tân Đoàn - Văn Quan - Lạng Sơn	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Huy Giáp	Kinh tế	01/3/2012
6	Lê Ngọc Kính	03/01/1987		Kinh	Yên Phú - Ý Yên - Nam Định	Công nghệ Thông tin	CNTT	UBND xã Hồng An	Kinh tế	01/3/2012
7	Ma Văn Chương	05/12/1981		Tây	Sơn Lộ - Bảo Lạc - Cao Bằng	Sư phạm Hà Nội	Công tác xã hội	UBND xã Sơn Lộ	Kinh tế	01/3/2012
8	Nông Thuý Liễu		23/11/1988	Tây	Ngọc Khê - Trưng Khánh - Cao Bằng	Nông lâm Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Bảo Toàn	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
9	Đàm Văn Chuẩn	21/03/1984		Nùng	Thị trấn Bảo Lạc - Bảo Lạc - Cao Bằng	Công nghệ Thông tin	Công nghệ Thông tin	UBND xã Hồng Trị	Kinh tế	01/3/2012
10	Bé Văn Cừ	06/01/1985		Tây	Đào Ngạn - Hà Quảng - Cao Bằng	Mở Hà Nội	Kế toán	UBND xã Đình Phùng	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
11	Đặng Anh Dũng	26/07/1988		Kinh	P. Hợp Giang - Thị xã Cao Bằng - Cao Bằng	Khoa học Thái Nguyên	Hóa học	UBND xã Sơn Lập	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
III	Huyện Hà Quảng: 9									
1	Phương Văn Tuấn	14/10/1984	30/10/1985	Tây	Vĩnh Quang - Thị xã Cao Bằng - Cao Bằng	Kiến Trúc Hà Nội	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	UBND xã Văn Dĩnh	Kinh tế	01/3/2012
2	Hà Thị Mai		23/01/1988	Nùng	P. Tân Giang - Thị xã Cao Bằng - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Tâm lý giáo dục	UBND xã Hồng Sỹ	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
3	Vì Thị Xuân Hồng		10/08/1989	Nùng	Bình Long - Hòa An - Cao Bằng	Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã Sỹ Hai	Nông- lâm nghiệp	01/3/2012
4	Nông Văn Hưng	25/01/1987		Tây	Trung Vương - Hòa An - Cao Bằng	Công Đoàn	Xã hội học	UBND xã Mã Ba	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
5	Chu Phương Huân	07/03/1989		Tây	Hưng Đạo - Thị xã Cao Bằng - Cao Bằng	Nông lâm Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Hạ Thôn	Kinh tế	01/3/2012
6	Đặng Trung Kiên	20/09/1987		Tây	TT Xuân Hòa - Hà Quảng - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Thể dục Thể thao	UBND xã Thượng Thôn	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
7	Đặng Việt Hưng	01/07/1985		Tây	Bé Chiêu - Hoà An - Cao Bằng	Sư phạm Hà Nội 2	Lịch sử	UBND xã Quý Quán	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
8	Sầm Văn Huy	05/04/1989		Nùng	TT Xuân Hòa - Hà Quảng - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Địa lý	UBND xã Phù Ngọc	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
9	Bé Thị Huệ		10/05/1983	Tây	TT Xuân Hòa - Hà Quảng - Cao Bằng	Nông lâm Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Đào Ngạn	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
IV	Huyện Hạ Lang: 6									
1	Nguyễn Hồng Nụ		30/01/1987	Tây	Chi Viễn - Trưng Khánh - Cao Bằng	Tây Bắc	Nông học	UBND Thị trấn Thanh Nhật	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
2	Nông Thị Bích Huyền		12/10/1987	Tây	Chi Viễn - Trưng Khánh - Cao Bằng	Sư phạm Hà Nội 2	Sư phạm Ngữ văn	UBND xã Đức Quang	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012



TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Vũ Đức Nhâm	20/10/1985		Kinh	Hoà Nam - Ứng Hoà - Hà Nội	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế Nông nghiệp	UBND xã Kim Loan	Kinh tế	01/3/2012
4	Ngô Bá Doanh	05/04/1986		Kinh	Yên Hưng - Quảng Ninh	Công đoàn	Quản trị kinh doanh	UBND xã Thăng Lợi	Kinh tế	01/3/2012
5	Chu Văn Vinh	16/12/1985		Tày	Vinh Quý - Hà Lang - Cao Bằng	Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục công dân	UBND xã Vinh Quý	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
6	Đình Thị Tuyết		30/09/1984	Tày	Ngọc Xuân - Thị xã Cao Bằng - Cao Bằng	Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên	Điện - Tự động hoá XNCN	UBND xã An Lạc	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
V	<b>Huyện Thông Nông: 8</b>									
1	Bùi Thị Hồng		10/05/1987	Kinh	Đa Thông - Thông Nông - Cao Bằng	Sư phạm Hà Nội	Giáo dục chính trị	UBND xã Đa Thông	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
2	Lâm Thị Loan		03/08/1984	Nùng	TT Thông Nông - Cao Bằng	Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục công dân	UBND Thị trấn Thông Nông	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
3	Lê Thị Thu Hương		07/10/1985	Tày	Hồng Quang - Hưng Đạo - TX Cao Bằng - Cao Bằng	Sư phạm Thái Nguyên	Ngữ văn	UBND xã Yên Sơn	Kinh tế	01/3/2012
4	Hoàng Minh Đức	14/09/1988		Nùng	Lương Thông - Thông Nông - Cao Bằng	Nông lâm Thái Nguyên	Khuyến nông	UBND xã Lương Thông	Kinh tế	01/3/2012
5	Triệu Văn Diễm	07/08/1985		Dao đỏ	Kính Thượng - Bình Lăng Thông Nông - Cao Bằng	Thái Nguyên - ĐH Nông lâm	Khuyến nông	UBND xã Bình Lăng	Kinh tế	01/3/2012
6	Nông Thị Mơ		25/09/1985	Tày	Bản Ái - Cản Yên - Thông Nông, Cao Bằng	Thái Nguyên - ĐH Sư phạm	Tiếng Trung Quốc	UBND xã Ngọc Động	Văn hóa - Xã hội	01/3/2012
7	Nguyễn Thu Trang		28/06/1987	Nùng	Xôn Tân An 4 - Hoà Trung - Thị Xã Cao Bằng	Học viện Bảo chi tuyến truyền	Chính trị học - CN Giáo dục chính trị	UBND xã Lương Can	Kinh tế	01/3/2012
8	Đỗ Thế Giáp	26/06/1984		Tày	Bản Viêng - TT Thông Nông - Cao Bằng	Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục công dân	UBND xã Thanh Long	Kinh tế	01/3/2012
	<b>TỈNH HÀ GIANG: 67</b>									
	<b>I Huyện Đông Văn: 09</b>									
1	Chàng Văn Minh	11/10/1987		Dao	Cao Bồ, Vĩ Xuyên, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi thú y	UBND xã Sảng Tùng	Văn hóa xã hội - QP - AN	25/5/2012
2	Lục Văn Biên	07/12/1988		Nùng	Hộ Đáp, Lục Ngạn, Bắc Giang	Học viện Hành chính	Hành chính học	UBND xã Lũng Phìn	Văn hóa xã hội	25/5/2012
3	Dương Minh Hải	25/8/1988		Dao	Làng Công, Sông Lô, Vĩnh Phúc	Tây Bắc	Nông học	UBND xã Tả Lũng	Văn hóa xã hội	25/5/2012
4	Phùng Đình Kiên	17/9/1989		Dao	Thiên Kế, Sơn Dương, Tuyên Quang	Học viện Hành chính	Hành chính học	UBND xã Hố Quáng Phìn	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
5	Nguyễn Mạnh Hà	21/11/1986		Kinh	Thị trấn Vĩ Xuyên, Vĩ Xuyên, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi thú y	UBND xã Lũng Thầu	Kinh tế	25/5/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Giàng Mí Mua	20/4/1985		Mông	Lũng Cú, Đông Văn, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Tà Phìn	Văn hóa xã hội	25/5/2012
7	Lục Thị Thu Nhâm		18/8/1987	Nùng	Ngọc Linh, Vị Xuyên, Hà Giang	Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Sinh Lũng	Văn hóa xã hội	25/5/2012
8	Đặng Quốc Khánh	01/01/1985		Tày	Trung Thành, Vị Xuyên, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Văn Chải	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
9	Hoàng Hữu Tiếp	07/10/1988		Tày	Thị trấn Đông Văn, Đông Văn, Hà Giang	Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục công dân	UBND xã Thái Phìn Tủng	Văn hóa xã hội	25/5/2012
<b>II Huyện Mèo Vạc: 12</b>										
10	Hoàng Thị Hiền		26/10/1988	Tày	Ngọc Đường, TP. Hà Giang, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Pả Vi	Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
11	Lý Văn Đông	24/10/1983		Dao	Thái Sơn, Hám Yên, Tuyên Quang	Lâm nghiệp	Quản trị kinh doanh	UBND xã Pải Lũng	Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
12	Trần Thị Hương		07/10/1989	Kinh	Thị trấn Mèo Vạc, Mèo Vạc, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi thú y	UBND xã Giảng Chu Phìn	Kinh tế xã hội	25/5/2012
13	Nguyễn Văn Hợp	20/02/1988		Tày	Yên Định, Bắc Mê, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học Môi trường	UBND xã Lũng Pù	Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
14	Nguyễn Văn Thạch	01/8/1986		Giáy	Phù Linh, Vị Xuyên, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Tả Lũng	Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
15	Vàng Thị Mai		18/12/1989	Mông	Thị trấn Mèo Vạc, Mèo Vạc, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi thú y	UBND xã Sùng Trà	Kinh tế xã hội	25/5/2012
16	Nông Văn Sương	08/01/1986		Tày	Kim Bình, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Nông lâm Thái Nguyên	Quản lý đất đai	UBND xã Sùng Máng	Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
17	Phan Hồng Hạnh		19/07/1990	Kinh	Tân Mỹ, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã Lũng Chinh	Kinh tế xã hội	25/5/2012
18	Hoàng Văn Huân	21/11/1989		Tày	Tri Phương, Tràng Định, Lạng Sơn	Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã Tả Ngà	Kinh tế xã hội	25/5/2012
19	Vừ Mai Thu		10/11/1989	Mông	Thị trấn Mèo Vạc, Mèo Vạc, Hà Giang	Văn hóa Hà Nội	Văn hóa dân tộc thiểu số	UBND xã Nậm Ban	Văn hóa xã hội	25/5/2012
20	Vi Thị Hiệu		08/9/1987	Mông	Niên Tông, Mèo Vạc, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Niềm Sơn	Văn hóa xã hội	25/5/2012
21	Sùng Mí Sò	15/3/1986		Mông	Niên Tông, Mèo Vạc, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Niềm Tông	Văn hóa xã hội	25/5/2012
<b>III Huyện Yên Minh: 09</b>										
22	Nguyễn Tiến Duy	24/4/1982		Mường	Đường Thượng, Yên Minh, Hà Giang	Lâm nghiệp	Kinh tế lâm nghiệp	UBND xã Đường Thượng	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
23	Trình Thị Như		27/6/1987	Kinh	Chi Thiệt, Sơn Dương, Tuyên Quang	Nông lâm Thái Nguyên	Tông trott	UBND xã Đông Minh	Kinh tế - Nông Lâm nghiệp	25/5/2012
24	Nguyễn Trọng Văn		16/12/1987	Tày	Yên Định, Bắc Mê, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học Môi trường	UBND xã Du Tiên	Kinh tế - Nông Lâm nghiệp	25/5/2012
25	Triệu Quy Hùng		29/12/1986	Dao	Minh Khương, Hàm Yên, Tuyên Quang	Kinh tế Đà Nẵng	Kế toán	UBND xã Na Khê	Văn hóa xã hội	25/5/2012
26	Nguyễn Văn Hoàn		01/09/1989	Tày	Thị trấn Yên Minh, Yên Minh, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học Môi trường	UBND xã Ngam La	Kinh tế - Nông Lâm nghiệp	25/5/2012
27	Lục Thị Hiền		12/10/1984	Giáy	Thị trấn Yên Minh, Yên Minh, Hà Giang	Nông nghiệp Hà Nội	Thú y	UBND xã Sùng Tráng	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
28	Hoàng Kim Phú		28/8/1984	Tày	Phường Minh Khai, TP. Hà Giang, Hà Giang	Học viện Tài chính	Kế toán Doanh nghiệp	UBND xã Lao Và Chải	Văn hóa xã hội	25/5/2012
29	Vũ Thị Lan Thêm		25/10/1983	Kinh	Phường Đổ, TP. Hà Giang, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi thú y	UBND xã Hữu Vinh	Văn hóa xã hội	25/5/2012
30	Hoàng Thế Đông		25/5/1987	Tày	Vĩnh Phúc, Bắc Quang, Hà Giang	Học viện Hành chính	Hành chính học	UBND xã Mậu Duệ	Văn hóa xã hội	25/5/2012
<b>IV. Huyện Quản Bạ: 06</b>										
31	Vương Đình Ba		05/05/1988	Mông	Đông Hà, Quản Bạ, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Quản Bạ	Kinh tế - Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
32	Phạm Mười Duy		04/11/1989	Kinh	Phường Trần Phú, TP Hà Giang, Hà Giang	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Thanh Vân	Văn hóa - xã hội	25/5/2012
33	Nguyễn Trung Hiếu		30/7/1988	Kinh	Phường Ngọc Hà, TP. Hà Giang, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Nông học	UBND xã Lũng Tầm	Kinh tế - Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
34	Sầm Văn Dũng		25/8/1985	Tày	Lĩnh Hồ, Vị Xuyên, Hà Giang	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	UBND xã Cán Tỷ	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
35	Vị Chính Trương		19/10/1986	Bó Y	Quyết Tiến, Quản Bạ, Hà Giang	Học viện Bưu chính - Viễn thông	Điện tử viễn thông	UBND xã Đông Hà	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
36	Đinh Thị Toán		14/3/1984	Kinh	Thị trấn Vị Xuyên, Vị Xuyên, Hà Giang	Công nghệ Thông tin TP. HCM	Công nghệ thông tin	UBND xã Thái An	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
<b>V. Huyện Hoàng Su Phì: 19</b>										
37	Ma Công An		26/01/1985	Tày	Minh Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Nông lâm Thái Nguyên	Quản lý đất đai	UBND xã Thông Nguyên	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
38	Mai Tường Duẩn		10/8/1986	Tày	Bằng Hành, Bắc Quang, Hà Giang	Sư phạm Hà Nội	Công tác xã hội	UBND xã Chiến Phố	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
39	Hoàng Văn Cương	21/10/1980		Tày	Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang	Nông nghiệp I Hà Nội	Quản lý đất đai	UBND xã Đán Ván	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
40	Phạm Thị Luyện		18/01/1982	Kinh	Tân Thành, Hàm Yên, Tuyên Quang	Lâm nghiệp	Kinh tế lâm nghiệp	UBND xã Nam Sơn	Văn hóa - xã hội	25/5/2012
41	Sầm Thị Nguyễn		30/12/1985	Tày	Việt Hồng, Bắc Quang, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi thú y	UBND xã Bán Luộc	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
42	Nguyễn Thành Luân	22/12/1989		Kinh	Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Công nghệ sinh học	UBND xã Ngâm Đàng Vải	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
43	Hoàng Đức Hương	18/12/1984		Tày	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Bàn Phùng	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
44	Hoàng Hanh	23/3/1987		Tày	Việt Vinh, Bắc Quang, Hà Giang	Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục công dân	UBND xã Bán Páo	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
45	Phạm Văn Hoàn	28/4/1980		Kinh	Thị trấn Vinh Tuy, Bắc Quang, Hà Giang	Lâm nghiệp	Quản trị kinh doanh lâm nghiệp	UBND xã Hồ Thầu	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
46	Triệu Minh Hoàng	20/11/1987		Tày	Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Lâm nghiệp	Quản lý TN rừng và MT	UBND xã Bàn Nhùng	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
47	Nguyễn Ngọc Anh	18/12/1983		Kinh	Lý Nhân, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	Lao động - Xã hội	Quản trị nhân lực	UBND xã Tả Sừ Choóng	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
48	Triệu Thị Ngợi		22/11/1985	Tày	Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang	Nông nghiệp Hà Nội	Quản lý đất đai	UBND xã Nậm Ty	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
49	Lùng Văn Phòng	15/8/1987		La Chí	Nà Khương, Quang Bình, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Nậm Khoa	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
50	Ngọc Văn Tuấn	24/4/1982		Tày	Kim Ngọc, Bắc Quang, Hà Giang	Công đoàn	Quản trị kinh doanh	UBND xã Nậm Dịch	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
51	Hà Phúc Thực	18/9/1985		Tày	Xín Mần, Xín Mần, Hà Giang	Sư phạm Hà Nội	Công tác xã hội	UBND xã Tùng Sán	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
52	Hoàng Ngọc Tuyên	28/02/1981		Tày	Vĩnh Phúc, Bắc Quang, Hà Giang	Nông nghiệp Hà Nội	Nông học	UBND xã Pờ Ly Ngai	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
53	Nông Thị Bộ		08/8/1989	Tày	Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Hùng Vương	Trồng trọt	UBND xã Tân Tiến	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
54	Nguyễn Mạnh Duy	20/02/1987		Tày	Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Lâm nghiệp	Quản lý TN rừng và MT	UBND xã Tụ Nhân	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
55	Triệu Minh Sơn	23/7/1986		Tày	Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Lâm nghiệp	Quản lý TN rừng và MT	UBND xã Nàng Đôn	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	25/5/2012
<b>VI</b>	<b>Huyện Xín Mần: 12</b>									
56	Nguyễn Văn Sáu	26/6/1985		Tày	Yên Hà, Quang Bình, Hà Giang	Lâm nghiệp	Quản lý TN rừng và MT	UBND xã Bán Diu	Kinh tế - Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
57	Tài Minh Cường	13/9/1988		Nùng	Tà Nhieu, Xin Mần, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Quản lý TN rừng và MT	UBND xã Thèn Phàng	Kinh tế (Nông - Lâm nghiệp)	25/5/2012
58	Nông Văn Diệp	17/9/1984		Tày	Vĩ Thượng, Quang Bình, Hà Giang	Lâm nghiệp	Quản lý TN rừng và MT	UBND xã Nàn Ma	Kinh tế (Nông - Lâm nghiệp)	25/5/2012
59	Hoàng Biên Thủy	21/3/1983		Tày	Tân Trinh, Quang Bình, Hà Giang	Nông nghiệp Hà Nội	Nông học	UBND xã Bàn Ngò	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
60	Cao Seo Đông	05/10/1986		Nùng	Cốc Rế, Xin Mần, Hà Giang	Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Thu Tà	Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
61	Vũ Thị Giang		02/9/1986	Kinh	Ông Đình, Khoái Châu, Hưng Yên	Đà Lạt	Công tác xã hội	UBND xã Tà Nhieu	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
62	Tô Xuân Hưng	26/9/1981		Kinh	Tốt Động, Chương Mỹ, Hà Nội	Nông nghiệp Hà Nội	Bảo quản Chế biến nông sản	UBND xã Ché Là	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
63	Hoàng Văn Hoàn	08/10/1986		Tày	Thị trấn Việt Lâm, Vị Xuyên, Hà Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Khuyến nông	UBND xã Cốc Rế	Kinh tế - Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
64	Hoàng Văn Thuận	8/8/1981		Tày	Yên Bình, Quang Bình, Hà Giang	Sư phạm Hà Nội	Công tác xã hội	UBND xã Nậm Dần	Văn hóa - Xã hội	25/5/2012
65	Đào Văn Thái	10/8/1986		Kinh	Đại Đông, Tiên Du, Bắc Ninh	Nông nghiệp Hà Nội	Thú y	UBND xã Khuôn Lũng	Kinh tế - Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
66	Vũ Văn Hưng	18/3/1987		Kinh	Trung Đông, Trực Ninh, Nam Định	Khoa học Xã hội & Nhân văn - ĐH	Địa lý Môi trường	UBND xã Trung Thịnh	Kinh tế - Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
67	Lại Thế Giang	24/7/1981		Kinh	Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, Phú Thọ	Sư phạm Hà Nội	Tin học	UBND xã Nà Chi	Kinh tế - Nông - Lâm nghiệp	25/5/2012
<b>TỈNH LÀO CAI: 34</b>										
<b>I Huyện Bắc Hà: 18</b>										
1	Châu Seo Phư	07/01/1986		Mông	Bản Phố, Bắc Hà, Lào Cai	Hành chính	Hành chính học	UBND xã Bản Phố	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	6/2012
2	Giàng Cui Tô	26/05/1986		Phu Lá	Lũng Phình, Bắc Hà, Lào Cai	Hành chính	Hành chính	UBND Xã Lũng Phình	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	6/2012
3	Lâm Văn Long	29/7/1987		Tày	Cốc Dán, Ngần Sơm, Bắc Kạn	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm sinh học	UBND xã Tà Cù Tỷ	Kinh tế	6/2012
4	Lý Văn Niệm	15/01/1989		Dao	Tân Thượng, Văn Bàn, Lào Cai	Hành chính	Hành chính học	UBND xã Nậm Khánh	Kinh tế	6/2012
5	Hoàng Mạnh Trường	28/10/1989		Tày	Xuân Thượng, Bảo Yên, Lào Cai	Tây Bắc	Sư phạm sư địa	UBND xã Bàn Liên	Kinh tế - Nông lâm nghiệp	6/2012
6	Phạm Hữu Trường	12/9/1987		Kinh	Thị trấn Thứa, Lương Tài, Bắc Ninh	Khoa học xã hội và Nhân văn	Địa lý môi trường	UBND xã Nậm Đét	Nông thôn mới - 30a	6/2012

TT	Họ và tên		Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phần công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
	Nam	Nữ	Nam	Nữ							
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Tạ Thị Hương		03/9/1987		Tày	Cốc Lầu, Bắc Hà, Lào Cai	Tây Bắc	Nông học		Kinh tế	6/2012
8	Nguyễn Thị Hoài		27/02/1988		Kinh	Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng	Hải Phòng	Văn hóa du lịch	UBND xã Cốc Lầu	Kinh tế	6/2012
9	Trần Anh Võ		17/12/1983		Kinh	Đại Minh, Yên Bình, Yên Bái	Nông lâm Thái Nguyên	Quản lý đất đai	UBND xã Nậm Lúc	Kinh tế	6/2012
10	Lương Văn Huynh		24/6/1981		Tày	Bản Cáy, Bắc Hà, Lào Cai	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Bàn Cáy	Kinh tế	6/2012
11	Phạm Văn Điều		04/5/1982		Kinh	Bảo Nhai, Bắc Hà, Lào Cai	Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán	UBND xã Na Hối	Kinh tế	6/2012
12	Nguyễn Ngọc Đạt		04/5/1989		Kinh	Tà Chải, Bắc Hà, Lào Cai	Hùng Vương	Chăn nuôi	UBND xã Tà Chải	Kinh tế	6/2012
13	Trang Seo Pao		17/4/1983		Mông	Hoàng Thu Phố, Bắc Hà, Lào Cai	Kiến trúc Hà Nội	Xây dựng dân dụng và CN	UBND Xã Hoàng Thu Phố	Kinh tế	6/2012
14	Hạng A Xeng		25/8/1986		Mông	Sa Pả, Sa Pa, Lào Cai	Nông lâm Thái Nguyên	Phát triển nông thôn	UBND xã Tả Van Chư	Nông thôn mới - 30a	6/2012
15	Lương Hải Hưng		11/06/1987		Thái	Châu Bình, Quỳ Châu, Nghệ An	Hành chính	Hành chính học	UBND xã Lùng Cáy	Kinh tế - Nông thôn mới	6/2012
16	Nguyễn Văn Linh		04/3/1989		Kinh	P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, Lào Cai	Mỏ - Địa chất	Kinh tế - Quản trị Doanh nghiệp mỏ	UBND xã Bàn Giã	Kinh tế	12/2012
17	Giảng Chính Dũng		01/10/1989		Phù Lá	Thái Giảng Phố, Bắc Hà, Lào Cai	Lâm nghiệp	Quản trị kinh doanh		Kinh tế	12/2012
18	Vàng Thị Hiệp Thu		20/6/1985		Tày	Nậm Môn, Bắc Hà, Lào Cai	Học viện Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	UBND xã Lầu Thi Ngải	Văn hóa - Xã hội	12/2012
<b>II</b>	<b>Huyện Si Ma Cai: 09</b>								UBND xã Nậm Môn		
19	Lương Văn Dũng		27/7/1987		Nùng	Sin Chéng, Si Ma Cai, Lào Cai	Nông lâm	Khuyến nông		Kinh tế	6/2012
20	Nguyễn Thị Tươi		15/12/1989		Kinh	Nam Hùng, Nam Trục, Nam Định	Nông nghiệp Hà Nội	Môi trường	UBND xã Sin Chéng	Kinh tế	6/2012
21	Hạng A Tủa		16/8/1983		Mông	Cán Cẩu, Si Ma Cai, Lào Cai	Thủy Lợi	Kỹ thuật tài nguyên nước	UBND xã Cán Hồ	Kinh tế	6/2012
22	Giảng Seo Châu		01/01/1986		Mông	Mán Thân, Si Ma Cai, Lào Cai	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Cán Cẩu	Kinh tế	6/2012
23	La Văn Nghiệp		28/3/1987		Tày	Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	Nông nghiệp	Khoa học cây trồng	UBND xã Mán Thân	Kinh tế	6/2012
24	Vũ Văn Sơn		05/6/1982		Kinh	Si Ma Cai, Si Ma Cai, Lào Cai	Sư phạm Hà Nội II	Lịch sử	UBND xã Lùng Sui	Kinh tế	6/2012
									UBND xã Quan Thần Sán	Kinh tế	6/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
25	Bùi Thị Chung		02/7/1986	Kinh	Bản Mế, Sĩ Ma Cai, Lào Cai	Khoa học Thái Nguyên	Ngữ văn	UBND xã Bàn Mế	Kinh tế	6/2012
26	Lương Văn Trường		29/10/1989	Kinh	Nghĩa Trung, Nghĩa Hưng, Nam Định	Đà Lạt	Công nghệ sau thu hoạch	UBND xã Lư Thần	Kinh tế	6/2012
27	Đỗ Việt Vui		20/8/1986	Kinh	Thạch Đà, Mế Linh, Hà Nội	Kiến trúc Hà Nội	Xây dựng dân dụng và CN	UBND xã Thao Chư Phm	Kinh tế	6/2012
<b>III H. Mường Khương: 07</b>										
28	Lưu Đức Mạnh		28/8/1987	Kinh	Vân Hòa, TP Lào Cai, Lào Cai	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	UBND xã Thanh Bình	Kinh tế	6/2012
29	Sung Dìn		29/8/1981	Mông	Cao Sơn, Mường Khương, Lào Cai	Thủy lợi	Kỹ thuật tài nguyên nước	UBND xã Lùng Khấu Nhì	Văn hóa - Xã hội	6/2012
30	Nông Văn Cường		08/02/1987	Giáy	Lùng Vai, Mường Khương, Lào Cai	Khoa học tự nhiên	Công nghệ sinh học	UBND xã Tả Thàng	Văn hóa - Xã hội	6/2012
31	Bùi Thị Huân		10/01/1987	Mường	Thị trấn Mường Khương, Mường Khương, Lào Cai	Tây Bắc	Giáo dục chính trị	UBND xã Năm Lư	Kinh tế	6/2012
32	Lục Tuấn Huy		15/11/1985	Nùng	Thị trấn Mường Khương, Mường Khương, Lào Cai	Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Cao Sơn	Kinh tế	6/2012
33	Thần Văn Lợi		03/11/1988	Nùng	Thị trấn Mường Khương, Mường Khương, Lào Cai	Nông nghiệp Hà Nội	Phát triển nông thôn và khuyến nông	UBND xã La Pan Tản	Kinh tế	6/2012
34	Ninh Thị Kim Thảo		09/02/1989	Cao Lan	Lùng Vai, Mường Khương, Lào Cai	Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Bàn Xen	Kinh tế	6/2012
<b>TỈNH YÊN BÁI: 20</b>										
<b>I H. Mù Cang Chải: 10</b>										
1	Lý A Sừ		9/10/1985	Mông	La Pán Tản, Mù Cang Chải, Yên Bái	Đại học Tây Bắc	Lâm sinh	UBND xã Nặm Khất	Kinh tế	19/3/2012
2	Giảng A Chu		2/10/1986	Mông	Lao Chải, Mù Cang Chải, Yên Bái	Đại học Thái Nguyên	Kinh tế	UBND xã Chế Tạo	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
3	Hồ A Nhà		15/02/1986	Mông	Chế Cu Nha, Mù Cang Chải, Yên Bái	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp Hưng	Sư phạm	UBND xã Chế Cu Nha	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
4	Phạm Khắc Nam		26/07/1986	Kinh	Việt Cường, Trấn Yên, Yên Bái	Đại học Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Mỏ Dè	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
5	Đàm Đức Đông		21/9/1989	Kinh	An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp Hưng	Hàn và Gia công tấm	UBND xã Hồ Bốn	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
6	Tô Văn Học		14/11/1983	Kinh	Yên Thành, Yên Bình, Yên Bái	Nông lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	UBND xã Cao Phạ	Kinh tế	19/3/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phấn công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Giàng A Hù	20/07/1987		Mông	Lao Chải, Mù Cang Chải, Yên Bái	Công đoàn	Công tác xã hội	UBND xã Khao Miang	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
8	Hoàng Chính Hữu	14/11/1985		Tày	Việt Cường, Trấn Yên, Yên Bái	Đại học Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Kim Nội	Kinh tế	19/3/2012
9	Điện Thị Say		30/01/1984	Dáy	Gia Hội, Văn Chấn, Yên Bái	Thái Nguyên	Sư phạm	UBND xã Púng Luông	Kinh tế	19/3/2012
10	Nguyễn Thị Thanh Lam		6/10/1989	Kinh	Báo Đáp, Trấn Yên, Yên Bái	Sư phạm Đà Nẵng	Sư phạm địa lý	UBND xã La Pán Tán	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
<b>II Huyện Trạm Tấu: 10</b>										
11	Hoàng Minh Thuật	23/01/1983		Tày	Kiên Thành, Trấn Yên, Yên Bái	Thái Nguyên	Sư phạm	UBND xã Bàn Công	Kinh tế	19/3/2012
12	Thào A Cùa	25/10/1988		Mông	Pá Lau, Trạm Tấu, Yên Bái	Ngoại ngữ Hà Nội	Sư phạm	UBND xã Trạm Tấu	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
13	Vàng A Giảng	20/11/1988		Mông	Pá Hu, Trạm Tấu, Yên Bái	Sư phạm Hà Nội 2	Sư phạm sinh	UBND xã Túc Đán	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
14	Lò Văn Khởi	2/9/1987		Thái	Hát Lừu, Trạm Tấu, Yên Bái	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp Hưng	Sư phạm	UBND xã Làng Nhi	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
15	Mùa A Lâu	2/3/1988		Mông	Xả Hồ, Trạm Tấu, Yên Bái	Lâm nghiệp Hà Nội	Lâm học	UBND xã Tả Xi Láng	Văn hóa - Xã hội	19/3/2012
16	Đặng Phúc Long	28/08/1986		Dao	Đại Sơn, Văn Yên, Yên Bái	Văn hoá Hà Nội	Văn hoá dân tộc	UBND xã Phình Hồ	Kinh tế	19/3/2012
17	Mùa A Ninh	17/05/1987		Mông	Pá Hu, Trạm Tấu, Yên Bái	Đại học Tây Bắc	Sinh hoá	UBND xã Xả Hồ	Kinh tế	19/3/2012
18	Hà Chánh Thảo	9/8/1988		Tày	Hung Khánh, Trấn Yên, Yên Bái	Đại học Tây Bắc	Nông học	UBND xã Pá Hu	Kinh tế	19/3/2012
19	Hứa Hoàng Thuyền	26/05/1983		Tày	Cát Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái	Đại học Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Pá Lau	Kinh tế	19/3/2012
20	Triệu Sinh Vĩnh	1/6/1987		Dao	Việt Cường, Trấn Yên, Yên Bái	Đại học Thái Nguyên	Nông lâm kết hợp	UBND xã Bàn Mù	Kinh tế	19/3/2012
<b>TỈNH BẮC KẠN: 22</b>										
<b>I Huyện Ba Bể: 14</b>										
1	Hoàng Văn Dũng	28/3/1988		Tày	Thị trấn Chợ Rã, Ba Bể, Bắc Kạn	Sư phạm Hà Nội	GD Chính Trị	UBND xã Bàn Trách	Văn hóa	01/3/2012
2	Nông Thị Uyên		10/7/1986	Tày	Xã Yên Dương, Ba Bể, Bắc Kạn	Nông Lâm Thái Nguyên	Nông Lâm kết hợp	UBND xã Yên Dương	Kinh tế	01/3/2012



TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Đàm Thị Thủy		30/8/1986	Tây	Xã Nam Mầu, Ba Bể, Bắc Kạn	Thái Nguyên	Công nghệ thông tin	UBND xã Nam Mầu	Kinh tế	01/3/2012
4	Hoàng Thăng Quân		8/8/1983	Tây	Xã Thượng Giáo, Ba Bể, Bắc Kạn	Lâm nghiệp Hà Nội	Lâm nghiệp	UBND xã Thượng Giáo	Kinh tế	01/3/2012
5	Bé Thị Liên		8/8/1984	Tây	TT Chợ Rã, Ba Bể, Bắc Kạn	Sư phạm Hà Nội	SP Ngữ văn	UBND xã Phúc Lộc	Văn hóa	01/3/2012
6	Lý Văn Nhảy		15/7/1984	Dao	Xã Khang Ninh, Ba Bể, Bắc Kạn	Sư phạm Thái Nguyên	SP Lịch sử	UBND xã Khang Ninh	Văn hóa	01/3/2012
7	Nguyễn Văn Nhiếp		22/2/1982	Tây	Xã Cao Thượng, Ba Bể, Bắc Kạn	Nông Lâm Thái Nguyên	Nông Lâm KH	UBND xã Cao Thượng	Kinh tế	01/3/2012
8	Nguyễn Đức Hùng		5/10/1984	Kinh	Xã Hồng Dụ, Ninh Giang, Hải Dương	Thương mại HN	QT Kinh Doanh	UBND xã Địa Linh	Văn hóa	01/3/2012
9	Lý Hoàng Nam		5/8/1989	Tây	Xã Chu Hương, Ba Bể, Bắc Kạn	Nông Lâm Thái Nguyên	Lâm học	UBND xã Chu Hương	Văn hóa	01/3/2012
10	Triệu Anh Chư		20/6/1986	Tây	Xã Đông Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Sư phạm Thái Nguyên	SP Lịch Sử	UBND xã Đông Phúc	Kinh tế	01/3/2012
11	Dương Thị Như Trang		10/12/1983	Tây	Thị trấn Chợ Rã, Ba Bể, Bắc Kạn	Sư phạm Thái Nguyên	SP Ngữ Văn	UBND xã Cao Trí	Văn hóa	01/3/2012
12	Hương Văn Hoàng		2/1/1985	Tây	Xã Dương Phong, Bạch Thông, Bắc Kạn	Lâm Nghiệp TN	Lâm Học	UBND xã Mỹ Phương	Kinh tế	01/3/2012
13	Phùng Thế Huy		22/9/1982	Tây	P Sông Cầu, TX Bắc Kạn, Bắc Kạn	Nông Lâm Thái Nguyên	Nông Lâm kết hợp	UBND xã Hoàng Trí	Kinh tế	01/3/2012
14	Dương Thị Thêm		9/4/1982	Tây	Xã Xuân Hoà, thị xã Bắc Kạn	Nông Lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi Thú y	UBND xã Hà Hiệu	Kinh tế	01/3/2012
<b>II</b>	<b>Huyện Pác Nặm: 8</b>									
15	Cà Văn Thế		13/6/1982	Tây	Xã Bộc Bó, Pác Nặm, Bắc Kạn	Sư phạm Thái Nguyên	SP Ngữ văn	UBND xã Nhân Môn	Văn hóa	01/3/2012
16	Hoàng Thị Nghĩa		7/1/1988	Sân Chí	Xã Yên Lạc, Phú Lương, Thái Nguyên	Nông Lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã Giáo Hiệu	Văn hóa	01/3/2012
17	Bé Ngọc Trần		22/1/1986	Tây	Xã Lục Bình, Bạch Thông, Bắc Kạn	Nông Lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi Thú y	UBND xã Bằng Thành	Kinh tế	01/3/2012
18	Lý Thị Huyền		15/10/1982	Nùng	Xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn	Nông Lâm Thái Nguyên	Nông Lâm tổng hợp	UBND xã Cao Tân	Văn hóa	01/3/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
19	Hoàng Thị Hạnh	2/6/1985		Tây	Xã Bằng Thành, Pác Nặm, Bắc Kạn	Su phạm Thái Nguyên	SP Ngũ vấn	UBND xã Xuân La	Văn hóa	01/3/2012
20	Ngô Thị Thanh		13/5/1983	Kinh	Xã Bộc Bó, Pác Nặm, Bắc Kạn	Su phạm Vinh	SP Ngũ vấn	UBND xã Công Bằng	Văn hóa	01/3/2012
21	Nông Văn Thêm	2/2/1988		Tây	Xã Đồng Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Nông Lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã An Thắng	Kinh tế nông lâm	01/3/2012
22	Giảng Văn Cậu	4/7/1985		Mông	Xã Cổ Linh, Pác Nặm, Bắc Kạn	Nông Lâm	Trồng trọt	UBND xã Cổ Linh	Kinh tế	15/6/2012
<b>TỈNH PHÚ THỌ: 08</b>										
<b>Huyện Tân Sơn: 08</b>										
1	Hà Minh Hoạt	05/4/1985		Mường	Tân Phú, Tân Sơn, Phú Thọ	Học viện hành chính	Hành chính học	UBND xã Đồng Sơn	Kinh tế	6/2012
2	Hoàng Thị Anh Đào		09/10/1989	Mường	Thương Long, Yên Lập, Phú Thọ	Học viện Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	UBND xã Kiệt Sơn	Văn hóa	6/2012
3	Phùng Thị Thủy Hà		26/10/1989	Mường	Xuân Viên, Yên Lập, Phú Thọ	Hùng Vương	Trồng trọt	UBND xã Thạch Kiệt	Kinh tế	6/2012
4	Nguyễn Thái Sơn	01/9/1988		Mường	Xuân Đài, Thanh Sơn, Phú Thọ	Nông nghiệp Hà Nội	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Long Cốc	Kinh tế	6/2012
5	Nguyễn Thị Thu Lan		21/02/1983	Kinh	Thị trấn Thanh Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ	Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	UBND xã Tam Thanh	Kinh tế	6/2012
6	Hà Văn Đức	21/6/1983		Mường	Văn Luông, Tân Sơn, Phú Thọ	Kiến trúc Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	UBND xã Tân Phú	Kinh tế	6/2012
7	Nguyễn Tiến Thành	29/5/1984		Kinh	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ	Xây dựng	Xây dựng Cảng - Đường thủy	UBND xã Lai Đồng	Kinh tế	6/2012
8	Đình Ngọc Mẫn	05/10/1984		Kinh	Yên Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ	Học viện hành chính	Hành chính học	UBND xã Vĩnh Tiên	Kinh tế	6/2012
<b>TỈNH BẮC GIANG: 19</b>										
<b>Huyện Sơn Động: 19</b>										
1	Kiều Việt Luân	14/8/1985		Cao Lan	Yên Định, Sơn Động, Bắc Giang	Công đoàn	Công tác xã hội	UBND xã Yên Định	Văn hóa	6/2012
2	Bùi Thị Kim Dung		2/10/1983	Kinh	An Châu, Sơn Động, Bắc Giang	Kinh tế, Kỹ thuật công nghiệp	Kế toán	UBND xã Cẩm Đàn	Kinh tế	6/2012
3	Nông Huệ Phương		17/8/1989	Tây	TT An Châu, Sơn Động, Bắc Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Khuyến nông	UBND xã Lê Viễn	Văn hóa	6/2012
4	Nguyễn Thị Hằng		9/12/1988	Kinh	An Lập, Sơn Động, Bắc Giang	Nông lâm Thái Nguyên	Công nghiệp nông thôn	UBND xã Văn Sơn	Văn hóa	6/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Nông Văn Sinh	30/10/1987		Tày	An Lập, Sơn Động, Bắc Giang	Nông làm	Nông làm kết hợp	UBND xã Chiên Sơn	Văn hóa	6/2012
6	Hà Văn Cam	9/7/1988		Tày	Yên Định, Sơn Động, Bắc Giang	Nông Lâm	Tài nguyên và Môi trường	UBND xã An Lạc	Văn hóa	6/2012
7	Đào Văn Xuyên	18/01/1987		Kinh	Giáo Liêm, Sơn Động, Bắc Giang	Kinh doanh và Công nghệ	Tài chính, Ngân hàng	UBND xã Giáo Liêm	Văn hóa	6/2012
8	Nguyễn Tuấn Anh Trường	8/3/1986		Tày	Vân Sơn, Sơn Động, Bắc Giang	Nông Lâm	Quản lý đất đai	UBND xã Hữu Sơn	Kinh tế	6/2012
9	Triều Anh Tuấn	19/5/1987		Dao	Dương Hưu, Sơn Động, Bắc Giang	Lâm nghiệp	Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường	UBND xã Dương Hưu	Kinh tế	6/2012
10	La Thị Hằng		23/5/1989	Kinh	Tuần Đạo, Sơn Động, Bắc Giang	Văn hóa Hà Nội	Văn hóa dân tộc thiểu số	UBND xã An Bá	Văn hóa	6/2012
11	Nguyễn Thị Hào		6/4/1986	Kinh	Thanh Luận, Sơn Động, Bắc Giang	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	UBND xã Thanh Luận	Văn hóa	6/2012
12	Làng Văn Lành	2/6/1982		Nùng	Phúc Thảng, Sơn Động, Bắc Giang	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	UBND xã Phúc Thảng	Kinh tế	6/2012
13	Ngọc Tiến Lực	6/9/1987		Kinh	Long Sơn, Sơn Động, Bắc Giang	Khoa học Tự nhiên	Khoa học quản lý	UBND xã Bông Am	Văn hóa	6/2012
14	Nguyễn Thị Nga		20/10/1988	Tày	Vân Sơn, Sơn Động, Bắc Giang	Văn hóa	Văn hoá dân tộc thiểu số VN	UBND xã Tuấn Mậu	Văn hóa	6/2012
15	Đào Hải Hà	14/7/1984		Kinh	Vĩnh Khương, Sơn Động, Bắc Giang	Kinh tế Quốc dân Hà Nội	Quản trị kinh doanh	UBND xã Vĩnh Khương	Kinh tế	6/2012
16	Trần Văn Trọng	12/2/1988		Kinh	An Châu, Sơn Động, Bắc Giang	Nông Lâm Thái Nguyên	Phát triển nông thôn	UBND xã An Châu	Văn hóa	6/2012
17	Vi Văn Đức	5/7/1987		Nùng	Quế Sơn, Sơn Động, Bắc Giang	Thủy Lợi	Kỹ thuật TN nước	UBND xã Thạch Sơn	Kinh tế	6/2012
18	Nguyễn Thành Phong	30/8/1981		Kinh	Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang	Nông nghiệp	Cây trồng	UBND xã Tuấn Đạo	Kinh tế	6/2012
19	Trần Sỹ Trung	14/4/1982		Kinh	Thái Đào, Lạng Giang, Bắc Giang	Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Quế Sơn	Văn hóa	6/2012
	<b>TỈNH THANH HÓA: 60</b>									
<b>I</b>	<b>Huyện Lạng Chánh: 06</b>									
1	Vũ Thị Chiến		06/6/1987	Kinh	Quảng Long, Quảng Xương, Thanh Hóa	Hồng Đức	Lịch sử	UBND xã Giao Thiện	Kinh tế	10/8/2012
2	Phạm Văn Diễm	09/7/1986		Mường	Ngọc Khê, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	Khoa học Huế	Triết học	UBND xã Giao An	Văn hóa Xã hội	10/8/2012



TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phấn công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Nguyễn Văn Tường	04/5/1988		Kinh	Thịệu Phú, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Đông Lương	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
4	Quách Thị Tâm		30/9/1988	Mường	Thành Tâm, Thạch Thành, Thanh Hóa	Vinh	Sư phạm lịch sử	UBND xã Trí Nang	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
5	Trần Đình Tú	04/6/1988		Kinh	An Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Hồng Đức	Lịch sử	UBND xã Lâm Phú	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
6	Phạm Thanh Tùng	26/6/1988		Mường	Thủy Sơn, Ngọc Lạc, Thanh Hóa	Ngoại ngữ Huế	Tiếng Anh	UBND xã Quang Hiến	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
<b>II</b>	<b>Huyện Quan Sơn: 05</b>									
7	Trương Thị Linh		04/01/1987	Kinh	Thọ Xương, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Ngữ Văn	UBND xã Trung Tiến	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
8	Lò Văn Nhập	23/6/1986		Thái	Sơn Lư, Quan Sơn, Thanh Hóa	Sư phạm Huế	Sư phạm địa lý	UBND xã Sơn Lư	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
9	Phạm Thị Ninh		25/9/1989	Thái	Sơn Điện, Quan Sơn, Thanh Hóa	Luật Hà Nội	Luật học	UBND xã Trung Thượng	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
10	Hà Hoàng Thanh Tâm	07/5/1985		Kinh	Xuân Thắng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Lâm nghiệp	QL tài nguyên rừng và MT	UBND xã Trung Hạ	Kinh tế	10/8/2012
11	Trịnh Văn Triệu	05/8/1986		Kinh	Định Hải, Yên Định, Thanh Hóa	Sư phạm Đà Nẵng	Văn học	UBND xã Trung Xuân	Kinh tế	10/8/2012
<b>III</b>	<b>Huyện Quan Hoá: 15</b>									
12	Phạm Hồng Chương	06/01/1984		Kinh	Xuân Lập, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện Hành chính	Hành chính học	UBND xã Thanh Xuân	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
13	Lương Thị Dung		12/11/1988	Thái	TT Thường Xuân, Thường Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Ngữ Văn	UBND xã Nam Xuân	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
14	Hà Thị Hạnh		03/02/1988	Thái	TT Thường Xuân, Thường Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Việt Nam học	UBND xã Phú Nghiêm	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
15	Bùi Thị Hương		07/8/1985	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	Sư phạm Huế	Tâm lý giáo dục	UBND xã Thiên Phú	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
16	Nguyễn Văn Lực	15/6/1986		Kinh	Ngọc Phụng, Thường Xuân, Thanh Hóa	Sư phạm Thái Nguyên	Giáo dục công dân	UBND xã Thành Sơn	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
17	Lương Thị Oanh		01/01/1988	Thái	Xuân Cẩm, Thường Xuân, Thanh Hóa	Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên	Sư phạm kỹ thuật điện	UBND xã Nam Động	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
18	Lê Thị Thu		13/3/1987	Thái	Xuân Thắng, Thường Xuân, Thanh Hóa	Sư phạm Hà Nội	Sư phạm địa lý	UBND xã Nam Tiến	Văn hóa Xã hội	10/8/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
19	Bùi Thị Thuong		30/01/1988	Mường	Thạch Tương, Thạch Thanh, Thanh Hóa	Vinh	Sư phạm giáo dục chính trị	UBND xã Hiền Chung	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
20	Trịnh Thị Thủy		12/9/1983	Kinh	Ngọc Phụng, Thường Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Ngữ Văn	UBND xã Xuân Phú	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
21	Trịnh Văn Tiên		27/6/1987	Kinh	Vĩnh An, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Hồng Đức	Xã hội học	UBND xã Phú Thanh	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
22	Tôn Đức Trung		25/8/1981	Mường	Ngọc Trao, Thạch Thành, Thanh Hóa	Vinh	Sư phạm Thể dục	UBND xã Trung Sơn	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
23	Nguyễn Văn Tự		24/3/1988	Mường	Thành Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa	Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	Sư phạm Ngữ Văn	UBND xã Trung Thành	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
24	Hà Thị Tuyên		14/4/1987	Thái	Xuân Cao, Thường Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Xã hội học	UBND xã Hội Xuân	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
25	Bùi Thanh Tuyên		16/12/1986	Mường	Thành Thọ, Thạch Thành, Thanh Hóa	Sư phạm Hà Nội	Giáo dục chính trị	UBND xã Phú Sơn	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
26	Phạm Văn Việt		02/11/1986	Mường	Ngọc Khê, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	Khoa học Huế	Triết học	UBND xã Phú Lệ	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
IV	Huyện Thường Xuân: 07										
27	Lê Văn Cảnh		08/6/1986	Kinh	TT Thường Xuân, Thường Xuân, Thanh Hóa	Giáo thông văn tài	Điều khiển học kỹ thuật GTVT	UBND xã Xuân Lộc	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
28	Nguyễn Thị Hương		08/3/1989	Kinh	Ngọc Phụng, Thường Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Xã hội học	UBND xã Xuân Lệ	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
29	Nguyễn Thị Huyền		15/9/1984	Kinh	Ngọc Phụng, Thường Xuân, Thanh Hóa	Văn hoá Hà Nội	Văn hóa du lịch	UBND xã Xuân Cẩm	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
30	Cầm Bá Kiều		11/11/1983	Thái	Vạn Xuân, Thường Xuân, Thanh Hóa	Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm văn	UBND xã Xuân Thắng	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
31	Lê Văn Thiện		01/01/1984	Kinh	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Lịch sử	UBND xã Xuân Chính	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
32	Lê Văn Thục		06/12/1986	Thái	Vạn Xuân, Thường Xuân, Thanh Hóa	Bách khoa Hà Nội	Công nghệ thông tin	UBND xã Tân Thành	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
33	Trịnh Văn Tường		28/8/1986	Kinh	TT Thường Xuân, Thường Xuân, Thanh Hóa	Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Yên Nhân	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	
V	Huyện Mường Lát: 01										
34	Bùi Văn Nhân		28/10/1987	Mường	Phúc Thịnh, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	Tây Bắc	Sư phạm địa lý	UBND xã Mường Lý	Văn hóa Xã hội	10/8/2012	

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
VI	Huyện Như Xuân: 13									
35	Phạm Thị Anh		10/10/1988	Mường	Thọ Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Sư phạm Thái Nguyên	Tâm lý giáo dục	UBND xã Bình Lương	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
36	Lê Văn Cao	30/5/1986		Kinh	Đông Anh, Đông Sơn, Thanh Hóa	Nông nghiệp Hà Nội	Bảo quản chế biến	UBND xã Thanh Sơn	Kinh tế	10/8/2012
37	Hoàng Lê Chương	06/8/1984		Kinh	Quảng Thành, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Hồng Đức	Quản trị kinh doanh	UBND xã Thanh Lâm	Kinh tế	10/8/2012
38	Phùng Đình Dũng	23/10/1981		Thó	Bình Lương, Như Xuân, Thanh Hóa	Kiến trúc Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	UBND xã Tân Bình	Kinh tế	10/8/2012
39	Lang Hồng Hà	30/6/1982		Thái	Bãi Trành, Như Xuân, Thanh Hóa	Học viện Hành chính	Hành chính học	UBND xã Xuân Hòa	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
40	Lê Đình Huấn	20/9/1982		Kinh	Hoà Quý, Như Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Bảo vệ thực vật	UBND xã Hòa Quý	Kinh tế	10/8/2012
41	Trần Thị Linh		29/3/1989	Kinh	Mình Thọ, Nông Công, Thanh Hóa	Hồng Đức	Lâm học	UBND xã Yên Lễ	Kinh tế	10/8/2012
42	Chu Văn Long	27/2/1987		Kinh	Thượng Ninh, Như Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Tâm lý học	UBND xã Cát Văn	Kinh tế	10/8/2012
43	Nguyễn Anh Ngọc	28/3/1987		Kinh	Hoà Quý, Như Xuân, Thanh Hóa	Sư phạm Huế	Địa lý	UBND xã Xuân Quý	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
44	Đỗ Thị Sâm		10/10/1987	Kinh	Đồng Tiến, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Khoa học Huế	Triết học	UBND xã Thanh Xuân	Kinh tế	10/8/2012
45	Trịnh Ngọc Tuấn	03/02/1986		Kinh	Hoà Quý, Như Xuân, Thanh Hóa	Sư phạm Huế	Giáo dục chính trị	UBND xã Thanh Hòa	Kinh tế	10/8/2012
46	Đình Huy Tuyến	10/7/1984		Kinh	TT Yên Cát, Như Xuân, Thanh Hóa	Hồng Đức	Sư phạm Sinh học	UBND xã Cát Tân	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
47	Nguyễn Đăng Minh	27/10/1987		Kinh	Quảng Thành, TP Thanh Hoá, Thanh Hóa	Hồng Đức	Xã hội học	UBND xã Thanh Phong	Kinh tế	10/8/2012
VII	Huyện Bá Thước: 13									
48	Hà Thanh Chương	24/9/1986		Mường	Thiết Ống, Bá Thước, Thanh Hóa	Đà Lạt	Xã hội học	UBND xã Thiết Kế	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
49	Trương Văn Dân	15/7/1985		Mường	Lương Ngoại, Bá Thước, Thanh Hóa	Hồng Đức	Lịch sử	UBND xã Lương Ngoại	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
50	Quách Văn Dũng	16/8/1987		Mường	Ngọc Liên, Ngọc Lạc, Thanh Hóa	Sư phạm Đà Nẵng	Địa lý	UBND xã Thành Lâm	Văn hóa Xã hội	10/8/2012
51	Phạm Văn Hoàng	26/8/1985		Mường	Thủy Sơn, Ngọc Lạc, Thanh Hóa	Sư phạm Huế	Tâm lý giáo dục	UBND xã Điền Hạ	Văn hóa Xã hội	10/8/2012



TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>Huyện Tương Dương: 13</b>										
9	Lữ Khâm Phon	24/9/1986		Thái	Nga My, Tương Dương, Nghệ An	Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	UBND xã Nga My	Kinh tế	13/5/2012
10	Lô Thị Trà My		10/7/1986	Thái	Thị trấn Hòa Bình, Tương Dương, Nghệ An	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Phát triển nông thôn và khuyến nông	UBND xã Thạch Giám	Kinh tế	13/5/2012
11	Lương Thị Hiến		3/10/1989	Thanh	Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Đại học Lâm nghiệp Hà Nội	Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	UBND xã Xá Lương	Kinh tế	13/5/2012
12	Trần Mạnh Cường	12/02/1987		Kinh	Lạng Khê, Con Cuông, Nghệ An	Đại học Luật Hà Nội	Luật	UBND xã Lương Minh	Văn hóa - Xã hội	13/5/2012
13	Vì Việt Kiều	21/02/1986		Thái	Tam Quang, Tương Dương, Nghệ An	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Môi trường	UBND xã Tam Thái	Kinh tế	13/5/2012
14	Lương Thị Vân Anh		4/7/1985	Thái	Thanh Sơn, Thanh Chương, Nghệ An	Đại học Kinh tế Huế	Kinh tế	UBND xã Hữu Khuông	Kinh tế	13/5/2012
15	Vì Văn Miên	30/6/1987		Thái	Nam Sơn, Quỳnh Hợp, Nghệ An	Đại học Vinh	Luật học	UBND xã Tam Đình	Văn hóa - Xã hội	13/5/2012
16	Nguyễn Hữu Huệ	15/9/1987		Kinh	Vĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	UBND xã Yên Tĩnh	Kinh tế	13/5/2012
17	Chu Văn Hằng	19/10/1986		Kinh	Diễn trường, Diễn Châu, Nghệ An	Đại học Nông lâm	Phát triển nông thôn	UBND xã Yên Na	Kinh tế	13/5/2012
18	Trần Thị Sen		8/10/1985	Kinh	Tam Quang, Tương Dương, Nghệ An	Đại học Kinh tế Huế	Kinh tế	UBND xã Yên Thắng	Kinh tế	13/5/2012
19	Lô Ba Lịch	21/06/1986		Thái	Tam Quang, Tương Dương, Nghệ An	Đại học Lâm nghiệp	Lâm học	UBND xã Xiêng Mỳ	Kinh tế	13/5/2012
20	Vì Thanh Tung	28/4/1986		Thái	TT Hòa Bình, Tương Dương, Nghệ An	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Môi trường	UBND xã Lưu Kiên	Kinh tế	13/5/2012
21	Lê Anh Sơn	19/12/1988		Kinh	Bác Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Khoa học cây trồng	UBND xã Yên Hoà	Kinh tế	13/5/2012
<b>III Huyện Quế Phong: 05</b>										
22	Lữ Thị Thìn		10/6/1987	Thái	Mường Nọc, Quế Phong, Nghệ An	Đại học Thủy lợi	Kỹ thuật tài nguyên nước	UBND xã Châu Thôn	Kinh tế	13/5/2012
23	Vì Văn Điểm	1/6/1986		Thái	Nậm Nhoóng, Quế Phong, Nghệ An	Đại học kinh tế Quốc dân	Quan lý kinh tế	UBND xã Nậm Nhoóng	Kinh tế	13/5/2012
24	Hà Minh Tuấn	14/9/1982		Thái	Châu Kim, Quế Phong, Nghệ An	Đại học Vinh	Nông học	UBND xã Châu Kim	Kinh tế	13/5/2012
25	Trần Diệp Trưng Dương	20/11/1983		Kinh	Quế Sơn, Quế phong, Nghệ An	Đại học Nông nghiệp Huế	Nông học	UBND xã Quế Sơn	Kinh tế	13/5/2012
26	Hồ Anh Dũng	30/8/1987		Kinh	Thanh An, Thanh Chương, Nghệ An	Đại học Nông lâm Huế	Trồng trọt	UBND xã Đông Văn	Kinh tế	13/5/2012



TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỈNH QUẢNG BÌNH: 11										
Huyện Minh Hóa: 11										
1	Đình Thị Nguyệt Nga		09/5/1987	Kinh	Sơn Hòa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	Văn học	UBND xã Minh Hòa	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
2	Đình Hải Lý		19/11/1987	Kinh	Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình	Đại học Sư phạm Huế	Sư phạm Địa lý	UBND xã Quý Hóa	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
3	Trần Thị Thu Hà		04/10/1987	Kinh	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình	Đại học Vinh	Nuôi trồng thủy sản	UBND xã Hồng Hóa	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
4	Ngô Thị Hương		10/10/1989	Kinh	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	Sư phạm Ngữ văn	UBND xã Hòa Phúc	Kinh tế	25/4/2012
5	Dương Thị Hoài		08/04/1989	Kinh	Thanh Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Đại học Đà Lạt	Văn hóa học	UBND xã Hòa Thanh	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
6	Hà Ngọc Thành		20/11/1988	Kinh	Mai Hòa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Đại học Nông lâm Huế	Trồng trọt	UBND xã Yên Hòa	Kinh tế	25/4/2012
7	Hồ Thị Hồng		26/8/1987	Kinh	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Đại học Nông lâm Huế	Khuyến nông và Phát triển nông thôn	UBND xã Tân Hòa	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
8	Đình Tiên Hoàng		01/05/1987	Kinh	Hóa Hợp, Minh Hòa, Quảng Bình	Đại học Thể dục thể thao	Bóng chuyền	UBND xã Hòa Tiến	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
9	Hoàng Thị Nghĩa		12/5/1982	Kinh	Lê Hòa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Đại học Lao động - xã hội	Công tác xã hội	UBND xã Xuân Hòa	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
10	Phạm Văn Bắc		15/3/1989	Kinh	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Đại học Quảng Bình	Sư phạm Văn - Sử	UBND xã Trọng Hóa	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
11	Đình Thị Hoài Thương		20/10/1988	Kinh	Hóa Hợp, Minh Hòa, Quảng Bình	Đại học Vinh	Chính trị-Luật	UBND xã Hòa Hợp	Văn hóa - Xã hội	25/4/2012
TỈNH QUẢNG TRỊ: 07										
Huyện Đakrông: 07										
1	Đỗ Thị Thanh Tinh		12/1/1982	Ba Na	Hương Hiệp, Đakrông, Quảng Trị	Đại học Kinh tế Huế	Kinh tế NN&PTNT	UBND xã Hương Hiệp	Kinh tế	09/05/2012
2	Nguyễn Minh Luận		05/6/1988	Kinh	TT Lao Bảo, Hương Hóa, Quảng Trị	Đại học Nông lâm Huế	Nuôi trồng thủy sản	UBND xã Ba Lòng	Kinh tế	09/05/2012
3	Trần Thiên Trường		05/6/1982	Kinh	Triệu Đạt, Triệu Phong, Quảng Trị	Đại học Đà Lạt	Kinh tế nông lâm	UBND xã Triệu Nguyên	Kinh tế	09/05/2012
4	Nguyễn Đức Linh		05/2/1988	Kinh	TT Gio Linh, Gio Linh, Quảng Trị	Đại học Nông lâm Huế	Trồng trọt	UBND xã Mò Ó	Kinh tế	09/05/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Trần Minh Huỳnh	21/5/1986		Kinh	Vĩnh Tú, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Khoa học cây trồng	UBND xã Húc Nghi	Kinh tế	09/05/2012
6	Hồ Văn Quắm	20/5/1982		Pa Kô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị	Đại học Bách khoa Đà Nẵng	Điện kỹ thuật	UBND xã Tà Rụt	Kinh tế	09/05/2012
7	Lê Tiến Tiến	20/6/1983		Kinh	Phường 2, TX Quảng Trị, Quảng Trị	Đại học Nông lâm Huế	Nông học, trồng trọt	UBND xã Hải Phúc	Kinh tế	09/05/2012
	<b>TỈNH QUẢNG NAM: 30</b>									
<b>I</b>	<b>Huyện Phước Sơn: 10</b>									
1	Võ Hưng	10/12/1988		Kinh	Quế Ninh, Nông Sơn, Quảng Nam	Kiến Trúc Đà Nẵng	Quản trị kinh doanh	UBND xã Phước Chánh	Kinh tế	20/3/2012
2	Phạm Hữu Pháp	14/11/1988		Kinh	Khâm Đức, Phước Sơn, Quảng Nam	Nông lâm Huế	Lâm nghiệp	UBND xã Phước Năng	Kinh tế	20/3/2012
3	Lê Thị Hiền		1/1/1985	Kinh	Ái Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam	Bách Khoa Hà Nội	Công nghệ môi trường	UBND xã Phước Đức	Kinh tế	20/3/2012
4	Lưu Huyền Thoại	2/2/1984		Kinh	Khâm Đức, Phước Sơn, Quảng Nam	Nông lâm Huế	Lâm nghiệp	UBND xã Phước Lộc	Kinh tế	20/3/2012
5	Lê Quang Tinh	9/26/1988		Kinh	Hà Lam, Thăng Bình, Quảng Nam	Nông lâm Huế	Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường	UBND xã Phước Kim	Kinh tế	20/3/2012
6	Nguyễn Thị Trà My		9/5/1986	Kinh	Bình Minh, Thăng Bình, Quảng Nam	Nông lâm TP. Hồ Chí Minh	Chế biến Thủy sản	UBND xã Phước Hiệp	Kinh tế	20/3/2012
7	Mai Văn Nghiệp	2/11/1983		Kinh	Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam	Kỹ thuật công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin	UBND xã Phước Xuân	Kinh tế	20/3/2012
8	Nguyễn Trường Thiện	10/10/1989		Kinh	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam	Nông lâm Huế	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	UBND xã Phước Thành	Kinh tế	20/3/2012
9	Lê Thị Sen		7/25/1987	Sán Diu	Khâm Đức, Phước Sơn, Quảng Nam	Kinh tế Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Phước Hòa	Văn hóa xã hội	20/3/2012
10	Võ Văn Tường	8/1/1985		Kinh	Duy Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam	Đại học Quảng Nam	Su phạm Toán	UBND xã Phước Công	Kinh tế	20/3/2012
<b>II</b>	<b>Huyện Nam Trà My: 10</b>									
11	Nguyễn Văn Nhân	12/9/1985		Cadong	Trà Mai, Nam Trà My, Quảng Nam	Nông lâm Huế	Nông học	UBND xã Trà Mai	Kinh tế	20/3/2012
12	La Thị Thanh Thủy		21/01/1989	Kinh	An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	Su phạm Huế	Su phạm Giáo dục Chính trị	UBND xã Trà Don	Văn hóa xã hội	20/3/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tối nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
13	Đình Hồng Thắng	4/20/1984		H're	Trà Linh, Nam Trà My, Quảng Nam	Kinh tế Đà Nẵng	Quản trị kinh doanh	UBND xã Trà Linh	Kinh tế	20/3/2012
14	Nguyễn Đỗ Trí	6/21/1989		Kinh	Tam Nại, Núi Thành, Quảng Nam	Nông lâm Huế	Khoa học cây trồng	UBND xã Trà Cang	Văn hóa xã hội	20/3/2012
15	Phan Quốc Cường	6/10/1987		Kinh	Tam Anh Bắc, Núi Thành, Quảng Nam	Bách khoa Đà Nẵng	Công nghệ hoá học	UBND xã Trà Leng	Văn hóa xã hội	20/3/2012
16	Trần Văn Tuấn	3/30/1983		Kinh	Tam Xuân I, Núi Thành, Quảng Nam	Kỹ thuật công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ thực phẩm	UBND xã Trà Nam	Kinh tế	20/3/2012
17	Nguyễn Hữu Quang	9/30/1988		Kinh	Trà Sơn, Bắc Trà My, Quảng Nam	Khoa học Huế	Tin học	UBND xã Trà Vinh	Kinh tế	20/3/2012
18	Nguyễn Thị Vân		6/20/1986	Kinh	Tam Xuân I, Núi Thành, Quảng Nam	Đại học Quảng Nam	Việt Nam học	UBND xã Trà Don	Văn hóa xã hội	20/3/2012
19	Cao Văn Ánh	3/8/1988		Kinh	Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam	Đại học Quy Nhơn	Nông học	UBND xã Trà Vân	Kinh tế	20/3/2012
20	Nguyễn Thị Thu		20/02/1982	Kinh	Tiên Kỳ, Tiên Phước, Quảng Nam	Đại học Duy Tân	Kế toán doanh nghiệp	UBND xã Trà Tập	Kinh tế	20/3/2012
III Huyện Tây Giang: 10										
21	Hồ Văn Tĩnh	15/1/1984		Kadong	A Tiêng, Tây Giang, Quảng Nam	Kinh tế Huế	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Dang	Văn hóa xã hội	20/3/2012
22	Cơ Lâu Hiếu	23/12/1986		Cơ Tu	A Tiêng, Tây Giang, Quảng Nam	Đại học Vinh	Luật	UBND xã A Vương	Văn hóa xã hội	20/3/2012
23	Tongol Tô	12/2/1986		Cơ Tu	Ch'om, Tây Giang, Quảng Nam	Nông lâm Huế	Nông học	UBND xã AXan	Kinh tế	12/2012
24	Tangôn Thiệu	3/3/1986		Cơ Tu	Axan, Tây Giang, Quảng Nam	Kinh tế Huế	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Gari	Kinh tế	12/2012
25	Poloong Nhiên	20/2/1986		Cơ Tu	Bhalé, Tây Giang, Quảng Nam	Tây Nguyên	Lâm sinh	UBND xã Anông	Kinh tế	12/2012
26	Nguyễn Bá Hiến	7/5/1989		Kinh	Cầm Yên, Cầm Xuyên, Hà Tĩnh	Sư phạm Đà Nẵng	Sinh - Môi trường	UBND xã Lâng	Văn hóa xã hội	12/2012
27	Pơ Loong Nhiêu	4/4/1985		Cơ Tu	Axan, Tây Giang, Quảng Nam	Văn hoá TP. Hồ Chí Minh	Văn hoá dân tộc thiểu số Việt Nam	UBND xã Ch'Om	Văn hóa xã hội	12/2012
28	Alàng Thị Thiệu		10/2/1984	Cơ Tu	Bhalé, Tây Giang, Quảng Nam	Kinh tế Đà Nẵng	Ngân hàng	UBND xã A Tiêng	Kinh tế	12/2012
29	Alàng Muôn	19/5/1982		Cơ Tu	Bhalé, Tây Giang, Quảng Nam	Bách khoa Đà Nẵng	Kinh tế XD và Quản lý Dự án	UBND xã Tr'Hy	Văn hóa xã hội	12/2012
30	Hồ Cời	15/12/1983		Vân Kiều	Anông, Tây Giang, Quảng Nam	Sư phạm Huế	Giáo dục chính trị	UBND xã Bhalé	Văn hóa xã hội	12/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>TỈNH QUẢNG NGÃI: 53</b>										
<b>I Huyện Ba Tơ: 17</b>										
1	Phạm Văn Thiết	02/9/1982		Kinh	Ba Vi, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Văn hóa Hà Nội	Văn hóa quân chủng	UBND xã Ba Tiểu	Kinh tế	15/7/2012
2	Nguyễn Anh Khoa	07/6/1985		Kinh	Tịnh Khê, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Quy Nhơn	Giáo dục chính trị	UBND xã Ba Điền	Kinh tế	15/7/2012
3	Nguyễn Hương Sa		05/4/1988	Kinh	Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Quy Nhơn	Lịch sử	UBND xã Ba Cung	Kinh tế	15/7/2012
4	Lê Thị Trâm		14/12/1985	Kinh	Nghĩa Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Bách khoa TP. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	UBND xã Ba Bích	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
5	Nguyễn Văn An	12/12/1982		Kinh	Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Kinh tế	UBND xã Ba Liên	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
6	Nguyễn Thành Chung	17/01/1987		Kinh	Ba Động, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh	Lịch sử	UBND xã Ba Động	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
7	Nguyễn Nhất Duy	14/11/1985		Kinh	Ba vi, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Nông nghiệp Hà Nội	Môi trường	UBND xã Ba Vi	Kinh tế	15/7/2012
8	Nguyễn Quang Cừ	15/01/1986		Kinh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Dẫn lập Văn lang	Công nghệ sinh học	UBND xã Ba Trang	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
9	Lê Bá Độ	20/6/1986		Kinh	Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh	Địa lý Kinh tế và Phát triển vùng	UBND xã Ba Khâm	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
10	Phạm Thị Yến Thảo		26/11/1987	Kinh	Thị trấn La Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Hệ thống thông tin kinh tế	UBND xã Ba Chùa	Kinh tế	15/7/2012
11	Lê Trung Cường	23/02/1982		Kinh	Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Kinh tế Đà Nẵng	Kinh tế chính trị	UBND xã Ba Lế	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
12	Nguyễn Chí Duy Minh Phụng	02/11/1984		Kinh	Thị trấn Ba Tơ, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Kế toán	UBND xã Ba Nam	Kinh tế	15/7/2012
13	Nguyễn Thị Thanh Phước		19/01/1986	Kinh	Mộ Đức, Quảng Ngãi	ĐH Mỏ TP. Hồ Chí Minh	Kế toán	UBND xã Ba Vinh	Kinh tế	15/7/2012
14	Vũ Xuân Hiệp	06/01/1987		Kinh	Hành Phước, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô	UBND xã Ba Giang	Kinh tế	15/7/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	Nguyễn Đức Tiên	8/10/1982		Kinh	Tỉnh Châu, Sơn Tĩnh, Quảng Ngãi	DH Nông nghiệp I	Quản lý đất đai	UBND xã Ba Ngọc	Kinh tế	15/7/2012
16	Phạm Quang Dũng	14/5/1982		Kinh	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Đại học Thủy sản	Kỹ sư khai thác Hàng hải thủy sản	UBND xã Ba Thành	Kinh tế	15/7/2012
17	Cao Vương Quý	24/02/1987		Kinh	Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Đại học Đông Á	Công nghệ Kỹ thuật điện - điện công nghiệp	UBND xã Ba Đình	Văn hóa - Xã hội	01/02/2013
<b>II Huyện Minh Long: 04</b>										
17	Trịnh Đình Nghiệp	6/12/1987		Hre	Long Mai, Minh Long, Quảng Ngãi	Sư phạm Đà Nẵng	Tâm lý học	UBND xã Long Môn	Kinh tế	15/7/2012
18	Phan Duy	15/02/1987		Kinh	Hành Dũng, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Khoa học, Xã hội và Nhân văn TP. HCM	Địa lý Kinh tế và Phát triển vùng	UBND xã Long Mai	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
19	Trần Thị Hồng Sâm	21/9/1988	21/9/1988	Kinh	Nghĩa Trung, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Dân lập Văn Lang	Kế toán	UBND xã Thanh An	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
20	Nguyễn Đăng Vinh	04/9/1988		Kinh	Hành Phước, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Dân lập Văn Lang	Công nghệ và Quản lý môi trường	UBND xã Long Sơn	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
<b>III Huyện Sơn Hà: 09</b>										
21	Đặng Hữu Hoàng	17/12/1986		Kinh	Sơn Hà, Sơn Hà, Quảng Ngãi	Quy Nhơn	Điện tử - Viễn thông	UBND xã Sơn Thượng	Kinh tế	15/7/2012
22	Đình Tuấn Kiệt	22/5/1984		Hre	Sơn Hà, Sơn Hà, Quảng Ngãi	Kinh tế Đà Nẵng	Kinh tế chính trị	UBND xã Sơn Giang	Kinh tế	15/7/2012
23	Đình Quang Mười	19/8/1989		Hre	Sơn Hà, Sơn Hà, Quảng Ngãi	Nông lâm Huế	Kỹ thuật nông và Phát triển nông thôn	UBND xã Sơn Bao	Kinh tế	15/7/2012
24	Đình Thị Biên	02/10/1988		Hre	Sơn Thủy, Sơn Hà, Quảng Ngãi	Nông lâm Huế	Nông học	UBND xã Sơn Thủy	Kinh tế	15/7/2012
25	Trần Đình Vũ	07/7/1984		Kinh	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Nha Trang	Công nghệ thực phẩm	UBND xã Sơn Cao	Kinh tế	15/7/2012
26	Dương Đình Cường	20/3/1986		Kinh	Tỉnh Hòa, Sơn Tĩnh, Quảng Ngãi	Kinh tế quốc dân	Kinh tế	UBND xã Sơn Trung	Kinh tế	15/7/2012
27	Lê Thị Thanh Diễm	13/11/1982		Kinh	TT Sơn Tĩnh, Sơn Tĩnh, Quảng Ngãi	Khoa học tự nhiên TP. Hồ Chí Minh	Sinh học	UBND xã Sơn Nham	Kinh tế	15/7/2012
28	Đình Thị Minh Quy	22/3/1986		Hre	Sơn Hải, Sơn Hà, Quảng Ngãi	Quy Nhơn	Sư phạm Lịch sử	UBND xã Sơn Hải	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
29	Đình Văn Phú	08/8/1987		Hre	Sơn Thủy, Sơn Hà, Quảng Ngãi	Kinh tế Huế	Kinh tế	UBND xã Sơn Ba	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>IV Huyện Sơn Tây: 08</b>										
30	Trần Thị Tuyết Trinh		10/02/1988	Kinh	Hành Thịnh, Nghĩa Hân, Quảng Ngãi	Nông lâm TP. Hồ Chí Minh	Nông học	UBND xã Sơn Tinh	Kinh tế	15/7/2012
31	Trương Quang Thơ	01/7/1986		Kinh	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	ĐH Mỏ TP. Hồ Chí Minh	Xã hội học	UBND xã Sơn Dung	Kinh tế	15/7/2012
32	Trương Thị Lệ Thu		12/6/1982	Kinh	Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	ĐH Mỏ Bán công TP. Hồ Chí Minh	Đông Nam Á học	UBND xã Sơn Long	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
33	Tạ Thị Thảo		02/10/1985	Kinh	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	ĐH Mỏ TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	UBND xã Sơn Máu	Kinh tế	15/7/2012
34	Đỗ Minh Vương	2/4/1987		Kinh	Tịnh Thọ, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Đông Á	Kế toán	UBND xã Sơn Bua	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
35	Phạm Thị Thuỳ Dương		20/8/1987	Kinh	TT Sơn Tịnh, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	ĐH Mỏ TP. Hồ Chí Minh	Kế toán	UBND xã Sơn Mùa	Kinh tế	15/7/2012
36	Dương Văn Lực	29/01/1987		Kinh	Đức Lợi, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Quang Trung	Quản trị kinh doanh	UBND xã Sơn Lập	Kinh tế	15/7/2012
37	Nguyễn Đắc Hoanh	26/4/1983		Kinh	Bình Kương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	ĐH Đà Lạt	Du lịch	UBND xã Sơn Liên	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012
<b>V Huyện Tây Trà: 08</b>										
38	Lê Minh Vương	25/6/1986		Kinh	Bình Mỹ, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Khoa học tự nhiên TP. Hồ Chí Minh	Khoa học môi trường	UBND xã Trà Xanh	Kinh tế	15/7/2012
39	Đỗ Thị Lành		15/02/1989	Kinh	Bình Thạnh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Đà Lạt	Lịch sử	UBND xã Trà Nham	Kinh tế	15/7/2012
40	Lê Thị Phụng		21/9/1989	Kinh	TT Trà Xuân, Trà Bồng, Quảng Ngãi	Khoa học tự nhiên TP. Hồ Chí Minh	Khoa học môi trường	UBND xã Trà Khê	Kinh tế	15/7/2012
41	Nguyễn Thị Phụng		26/02/1987	Kinh	Bình Thạnh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Quy Nhơn	Kế toán	UBND xã Trà Lành	Kinh tế	15/7/2012
42	Đỗ Thị Nữ		25/01/1987	Kinh	Trà Phú, Trà Bồng, Quảng Ngãi	Duy Tân	Kế toán - Kiểm toán	UBND xã Trà Trung	Kinh tế	15/7/2012
43	Nguyễn Thị Tiên Hà		13/10/1988	Kinh	TT Trà Xuân, Trà Bồng, Quảng Ngãi	Kinh tế Đà Nẵng	Kế toán	UBND xã Trà Thanh	Kinh tế	15/7/2012
44	Tiểu Viêt Phương	19/4/1987		Kinh	Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Quy Nhơn	Hóa học	UBND xã Trà Thọ	Văn hóa - Xã hội	15/7/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
45	Phạm Hùng Thanh	27/6/1986		Kinh	Trà Sơn, Trà Bông, Quảng Ngãi	DH KH Huế	Địa chất	UBND xã Trà Quán	Kinh tế	15/7/2012
<b>VI</b>	<b>Huyện Trà Bông: 07</b>									
46	Đặng Thị Quý		10/5/1989	Kinh	TT Trà Xuân, Trà Bông, Quảng Ngãi	Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	UBND xã Trà Giang	Kinh tế	15/7/2012
47	Hồ Thị Liễu		30/10/1987	Kor	Trà Lâm, Trà Bông, Quảng Ngãi	Kinh tế Đà Nẵng	Ngân hàng	UBND xã Trà Lâm	Kinh tế	15/7/2012
48	Nguyễn Hồng Trà	16/10/1984		Kinh	TT Trà Xuân, Trà Bông, Quảng Ngãi	Kinh tế Đà Nẵng	Tài chính - Tin dụng	UBND xã Trà Hiệp	Kinh tế	15/7/2012
49	Trần Đình Lợi	28/2/1984		Kinh	Trà Bình, Trà Bông, Quảng Ngãi	DH Mỏ TP. Hồ Chí Mình	Kế toán	UBND xã Trà Tân	Kinh tế	15/7/2012
50	Bùi Quang Kha	15/9/1986		Kinh	Trà Sơn, Trà Bông, Quảng Ngãi	Kiến trúc Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	UBND xã Trà Sơn	Kinh tế	15/7/2012
52	Nguyễn Thanh Tuấn	20/8/1983		Kinh	Trà Xuân, Trà Bông, Quảng Ngãi	Bách khoa Đà Nẵng	Cơ khí chế tạo máy	UBND xã Trà Thủy	Kinh tế	15/7/2012
53	Vô Văn Tiến	10/01/1983		Kinh	Bình Phước, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Đại học Khoa học Huế	Cử nhân Khoa học, ngành Vật lý	UBND xã Trà Bùi	Kinh tế	15/7/2012
	<b>TỈNH BÌNH ĐỊNH: 20</b>									
<b>I</b>	<b>Huyện Văn Canh: 05</b>									
1	Trần Thị Trang		15/02/1986	Chăm	Canh Hiệp, Văn Canh, Bình Định	Kinh tế Huế	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Canh Hiệp	Kinh tế	16/7/2012
2	Phan Thế Duy	12/04/1987		Kinh	Cát Minh, Phú Cát, Bình Định	Quang Trung	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Canh Hòa	Kinh tế	16/7/2012
3	Phan Trọng Thảo	20/10/1986		Kinh	Phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định	Quy Nhơn	Nông học	UBND xã Canh Hiến	Kinh tế	16/7/2012
4	Trần Xuân Lợi	20/10/1986		Kinh	Cát Tài, Phú Cát, Bình Định	Quang Trung	Quản trị nhân lực	UBND xã Canh Liên	Văn hóa - Xã hội	16/7/2012
5	Lê Thị Kim Anh		01/7/1988	Kinh	Số 65/9A, đường 1/5, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Quy Nhơn	Ngữ văn	UBND xã Canh Thuận	Văn hóa - Xã hội	16/7/2012
<b>II</b>	<b>Huyện Vĩnh Thạnh: 07</b>									
1	Đình Khu	03/4/1987		Bana	Thị trấn Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Kinh tế Huế	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Vĩnh Kim	Kinh tế	16/7/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Dương Thị Hằng		20/04/1988	Kinh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Quang Trung	Kế toán	UBND xã Vĩnh Thuận	Kinh tế	16/7/2012
3	Trần Trọng Kim	10/2/1985		Kinh	Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Bách khoa Đà Nẵng	Công nghệ thông tin	UBND xã Vĩnh Sơn	Kinh tế	16/7/2012
4	Trịnh Bảo Luân	15/06/1984		Kinh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Kiến trúc Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	UBND xã Vĩnh Quang	Kinh tế	16/7/2012
5	Nguyễn Đức Điện	12/8/1985		Kinh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Quang Trung	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Vĩnh Hào	Văn hóa - Xã hội	16/7/2012
6	Bùi Thị Hiền		26/9/1989	Kinh	Vĩnh Hào, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Quy Nhơn	Quản trị kinh doanh	UBND xã Vĩnh Hiệp	Văn hóa - Xã hội	16/7/2012
7	Đình Trinh	02/01/1984		Bana	Vĩnh Thuận, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Kinh tế Huế	Kinh tế nông nghiệp	UBND xã Vĩnh Hòa	Văn hóa - Xã hội	16/7/2012
<b>III</b>	<b>Huyện An Lão: 08</b>									
1	Phạm Văn Độ	30/10/1988		Kinh	An Hòa, An Lão, Bình Định	Quy Nhơn	Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	UBND xã An Tân	Kinh tế	16/7/2012
2	Nguyễn Trọng Tuấn	12/4/1989		Kinh	Thị trấn An Lão, An Lão, Bình Định	Duy Tân	Tài chính - Ngân hàng	UBND xã An Trung	Kinh tế	16/7/2012
3	Nguyễn Lê Thuần	08/03/1989		Kinh	An Hòa, An Lão, Bình Định	Quy Nhơn	Trồng trọt	UBND xã An Hưng	Kinh tế	16/7/2012
4	Võ Văn Chương	22/12/1986		Kinh	An Hòa, An Lão, Bình Định	Yersin Đà Lạt	Quản trị kinh doanh	UBND xã An Quang	Kinh tế	16/7/2012
5	Đình Thị Diệu		04/03/1984	Hrê	An Dũng, An Lão, Bình Định	Bách khoa Đà Nẵng	Kinh tế xây dựng & Quản lý Dự án	UBND xã An Dũng	Kinh tế	16/7/2012
6	Phạm Trang	8/5/1988		Kinh	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Văn Hiến	Xã hội học	UBND xã An Nghĩa	Kinh tế	16/7/2012
7	Đình Văn H'Lác	01/01/1986		Hrê	An Vĩnh, An Lão, Bình Định	Quy Nhơn	Lịch sử	UBND xã An Vinh	Kinh tế	16/7/2012
8	Nguyễn Xuân Đào	10/8/1985		Kinh	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Nông nghiệp Hà Nội	Chăn nuôi thú y	UBND xã An Toàn	Kinh tế	20/12/2012
	<b>TỈNH NINH THUAN: 08</b>									
	<b>Huyện Bắc Ái: 08</b>									
1	Cao Thị Thanh Huyền		7/10/1987	Kinh	Nhon Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận	Đại học Đà Lạt	Nông học	UBND xã Phước Chính	Kinh tế	23/3/2012
2	Nguyễn Quốc Hoàn	1/6/1986		Kinh	Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	Dân lập Phú Xuân	Lịch sử	UBND xã Phước Hòa	Kinh tế	23/3/2012



TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Nguyễn Cảnh Tài	26/12/1985		Kinh	Phước Đại, Bắc Ái, Ninh Thuận	Đại học Vinh	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND xã Phước Thanh	Kinh tế	23/3/2012
4	Phạm Phùng Bảo Châu	26/09/1983		Kinh	Xuân Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	Nông lâm TP. Hồ Chí Minh	Quản lý đất đai	UBND xã Phước Bình	Kinh tế	23/3/2012
5	Tain Thị Nhít		1987	Raglai	Phước Trung, Bắc Ái, Ninh Thuận	Đại học Đà Lạt	Văn hóa học	UBND xã Phước Trung	Văn hóa xã hội	23/3/2012
6	Nguyễn Thị Ngọc Linh		25/05/1986	Kinh	Lâm Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận	Kinh tế - Luật TP. Hồ Chí Minh	Kinh tế và quản lý công	UBND xã Phước Tiến	Kinh tế	23/3/2012
7	Pi Lao Thị Thuynh		17/11/1985	Raglai	Phước Đại, Bắc Ái, Ninh Thuận	Đại học Đà Lạt	Sự phạm ngữ văn	UBND xã Phước Đại	Văn hóa xã hội	23/3/2012
8	Tạ Yên Thị Lâm Hối		11/9/1989	Raglai	Phước Đại, Bắc Ái, Ninh Thuận	Văn hoá TP. Hồ Chí Minh	Văn hoá dân tộc thiểu số VN	UBND xã Phước Thắng	Văn hóa xã hội	23/3/2012
<b>TỈNH KON TUM: 18</b>										
<b>I Huyện Tu Mơ Rông: 10</b>										
1	Trần Bảo Vi Sa		6/8/1989	Kinh	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Đắk Hà	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
2	A Dũng		25/11/1985	Xê đàng	Đắk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đại học Nông Lâm	Quản lý tài nguyên rừng	UBND xã Đắk Na	Nông lâm - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
3	Y Loan		13/11/1986	Xê đàng	Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Tê Xăng	Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
4	Nông Thị Hạnh		9/26/1987	Thái	Thị trấn Đắk Tô, Đắk Tô, Kon Tum	Học viện Hành chính	Hành chính học	UBND xã Vân Xuối	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
5	A Tuấn		16/10/1985	Xê đàng	Tu Mơ Rông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Tu Mơ Rông	Nông lâm - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
6	A Róc		8/25/1987	Xê đàng	Măng Ri, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Măng Ri	Văn phòng - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
7	A Biên		15/12/1983	Xê đàng	Ngọc Lậy, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Ngọc Lậy	Nông lâm - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
8	Y Bối		2/9/1985	Xê đàng	Tu Mơ Rông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Đắk Tô Kan	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
9	A Vón		5/2/1984	Xê đàng	Đắk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Đắk Rờ Ông	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
10	Phạm Duy Linh		12/2/1988	Mường	Cầm Long, Cầm Thủy, Thanh Hóa	Đại học Huế	Kinh tế Nông lâm	UBND xã Ngọc Yêu	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tốt nghiệp đại học	Chuyên ngành đào tạo	Phân công về xã	Phụ trách lĩnh vực	Thời gian bắt đầu làm việc
		Nam	Nữ							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
II	Huyện Kon Plông: 08									
11	Trần Bảo Văn Đài		6/8/1989	Kinh	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Đăk Tăng	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
12	A. Xuyến	3/18/1984		Hre	Thị trấn Đăk Rve, Kon Rẫy, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Đăk Rung	Kinh tế xây dựng - Nông lâm	05/3/2012
13	Võ Tấn Hùng	20/10/1980		Kinh	172 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, Kon Tum	Đại học Luật TPHCM	Luật	UBND xã Ngọc Tem	Kinh tế xây dựng - Nông lâm	05/3/2012
14	Đình Thị Hạnh		7/27/1984	Hre	Xã Hiếu, Kon Plông, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Pờ Ê	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
15	A Dân	28/10/1986		Xê đăng	Xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Măng Bút	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
16	Bùi Thị Việt		18/6/1987	Mường	Xã Đăk Kan, Ngọc Hồi, Kon Tum	Đại học Luật	Luật	UBND xã Đăk Nền	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
17	A Rù	1/12/1985		Mơ Nâm	Xã Măng Cành, Kon Plông, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND xã Măng Cành	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
18	Đình Thị Ngân		1/11/1982	Mơ Nâm	Thị trấn Đăk Rve, Kon Rẫy, Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển	UBND Xã Hiếu	Văn hóa xã hội - Xóa đói giảm nghèo	05/3/2012
	<b>TỈNH LÂM ĐỒNG: 05</b>									
	<b>Huyện Đam Rông: 05</b>									
1	Trương Hữu Tư	19/01/1984		Kinh	57 Đông Tinh, Thành phố Đà Lạt	Kinh tế Huế	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	UBND xã Dạ Long	Văn hóa xã hội	12/3/2012
2	Võ Văn Bền	15/08/1987		Kinh	Đạ Rsal, Đam Rông, Lâm Đồng	Đại học Nha Trang	Nuôi trồng thủy sản	UBND xã Đạ M' Rông	Kinh tế	12/3/2012
3	Hoàng Trần Phú Hưng	7/9/1986		Nùng	Đình Ván, Lâm Hà, Lâm Đồng	Đại học Tây Nguyên	Thú y	UBND xã Phi Liêng	Kinh tế	12/3/2012
4	Lơ Mu Ha Pôh	8/5/1987		Cil	Đạ MRông, Đam Rông, Lâm Đồng	Đại học Đà Lạt	Kế toán	UBND xã Rô Men	Văn hóa xã hội	12/3/2012
5	Liêng Hót Ha Lin	15/04/1981		Cil	Đạ Tông, Đam Rông, Lâm Đồng	Đại học Tây Nguyên	Quản lý đất đai	UBND xã Liêng Srôngh	Kinh tế	12/3/2012

Danh sách này có 580 đội viên Dự án. / 9